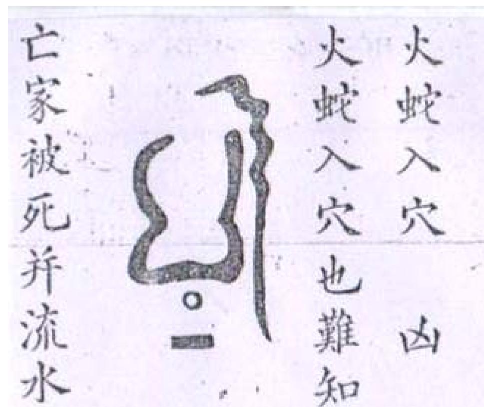
Giải nghĩa

Rắn lửa bò vào mộ khó hay,
Chỗ sinh chỗ chết chả bao ngày.
Mất nhà chết chóc xuôi dòng nước,
Tai hại luôn luôn tiếng đắng cay.

Chú thích rằng:

Vì hỏa xà nhập huyệt nên sinh người hay chết non, hạn chết có thể lấy làm cử, mất nhà bị chết, tiếng mỉa mai tai hại luôn luôn.



Hữu long vô hổ đồ

Có thanh long mà không bạch hổ, xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hữu long vô hổ (hung)

Thi vân:

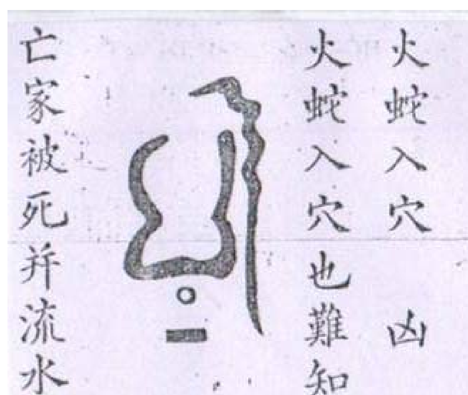
Hữu long vô hổ nữ vô nhi,
Tất kiến huyền tôn bất thọ kỳ,
Hạnh hữu nam nhân an ngưỡng chỉ,
Cơ hàn nan miễn định vô nghi.

Giải nghĩa

Có long không hổ đất không hay,
Con gái không con cũng đắng cay,
Cháu chắt cơ hàn không có thọ,
Nhưng con trai có lại còn may

Chú thích rằng:

Đất này chỉ có thanh long nên con trai làm ăn có hy vọng lớn, không có bạch hổ nên con gái lại không có con, gia tư nghèo nàn cơ hàn khốn khổ.



Hữu hổ vô long

Có bạch hổ mà không thanh long cũng xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hữu hổ vô long (hung)

Thi vân:

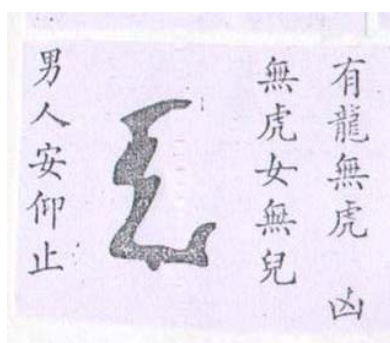
Hữu hổ vô long nam yểu thương,
Kỳ gia nam trưởng mệnh nan trường,
Tử tôn tật bệnh hà thời liễu,
Hạnh hữu nữ nhân mệnh ích xương.

Giải nghĩa

Có hổ không long đất yểu thương,
Đau hoài con cháu bệnh lương vương.
Trong nhà trai lớn không trường thọ,
May có người con gái phú xương.

Chú thich rằng:

Đất này có bạch hổ mà không có thanh long, nên phía con gái vận mệnh khá làm ăn thịnh vượng, còn bên phía con trai người con trưởng mất sớm, con cháu bệnh tật đau hoài, nghĩa là bên con trai hoàn toàn thất bại.



Mại điền bút đồ

Đất phát ăn này, xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Mại điền bút, Khất thực (hung)

Thi vân:

Bạch hổ tiêm đầu bút mại điền viên,
Gia vô nhất xích tác điền viên,
Hổ lai tiêm trưởng thương nhân vật,
Tôn tử niên niên khất thực liên.

Giải nghĩa

Nhọn đầu bạch hổ đất không hay,
Bút bán điền viên hết cấy cày,
Hại của hại người đuôi thẳng nhọn,
Cháu con nghèo khó đến ăn mày.

Chú thich rằng:

Đuôi bạch hổ đầu nhọn hình như cái bút, nên người ta gọi là mại điền bút, nhà không cửa trống không có một thước ruộng vườn, bởi vì đuôi bạch hổ nhọn dài nên nó hại người hại của, năm này qua năm khác con cháu cơ hàn chỉ còn có nghề đi hành khất.



Thiên huyệt địa đồ

Long, hổ, hình lệch lạc là xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Thiên huyệt (hung)

Thi vân:

Hổ long hình chính huyệt mê thiên,
Tôn tử sinh nhân mệnh bất truyền,
Đoan bản thời sư mê mực điểm,
Hại nhân tôn tử vĩnh thiên niên.

Giải nghĩa

Long, hổ, ngông nghênh huyệt lệch xiêu,
Cháu con sinh mệnh khó nguyên tuyền,
Cam đoan thầy kém chưa tinh mắt,
Hại cháu nguy con tại tốn tiền.

Chú thích rằng:

Cả hai bên thanh long và bạch hổ, hình dáng xiêu vẹo tất nhiên con cháu không hay chẳng may thầy vườn nào không giỏi để đến nổi hại con hại cháu hại cả tiền tài.



Tam trực địa đồ
Ba đường chạy thẳng là xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Ham trực (hung)

Thi vân:

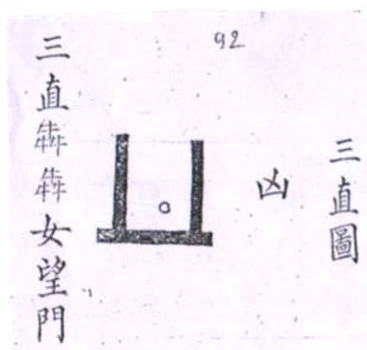
Tam trực bôn bôn nữ vọng môn,
Kỳ gia nữ tử viến hương thôn,
Trưởng trung quý tử tinh phiêu lạc,
Khất thực đông tây bất khả luận.

Giải nghĩa

Chạy thẳng ba đường gái ngóng ai,
Cửa nhà bỏ đó đến thôn ngoài,
Trưởng nam giữa út đều lưu lạc.
Chạy khắp đông tây chẳng đủ nhai.

Chú thích rằng:

Đất này ba đường chạy thẳng nên con gái phải ra phương ngoài còn con trai trưởng nam con trai út đều lâm vào cảnh lưu lạc giang hồ đi khắp đông tây mà cũng chẳng ra gì.



Đạp thanh long địa đồ
Phần mộ lập hướng thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Đạp thanh long (hung)

Thi vân:

An phẩn lập hướng đạp thanh long,
Trưởng quì nam Phòng định tảo vong,

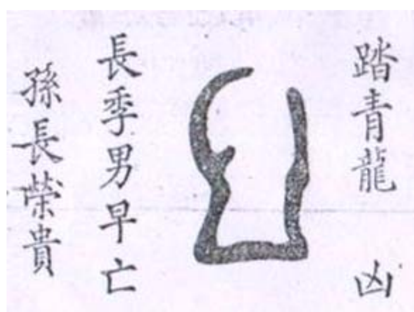
Tôn trưởng định tri vinh quý hữu,
Quý gia nam tử tuyệt gia phong.

Giải nghĩa

Yên phần quay lại bước thanh long,
Trai út trưởng nam sớm yểu vong
May có đích tôn còn hiển đạt,
Con trai trai út mất gia phong.

Chú thích rằng:

Phần mộ lập hướng bị đạp thanh long, nên con trưởng nam và con út mất sớm, cháu đích tôn thì lại hiển đạt giàu sang, còn con trai út đồi tệ mất hết gia phong.



Long hổ giao hoán đồ

Đất phát đại phú ông, tốt
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Long hổ giao hoán (cái)

Thi vân:

Hổ long giao hoán phú gia ông,
Bút tiến điền trang nhất thế hùng,
Hỉ kiến quý nam niên cập đệ,
Gia trung nữ tử diễn vô cùng.

Giải nghĩa

Hổ long giao đổi phát ông giàu,
Bút tiến điền trang nọ phải cầu,
Trai út đăng khoa cha mẹ thấy
Trong nhà con gái cũng giàu lâu
Chú thích rằng:
Đôi bên bạch hổ thanh long giao hoán

Trao đổi tương đương cho nên phát giàu có lớn, lại có bút tiền điền trang, một đời thế gia, con trai con gái đều được hưởng phú quý lâu dài.



HỒNG VŨ CẤM THƯ QUYỂN NHÌ

Sách địa lý Hồng vũ cấm thư là bộ sách chép những câu nguyên văn của vua Hồng Vũ của ông Lý Bá Truyền trong khi vua tôi vấn đáp về khoa địa lý mới biên chép như dưới đây:

HỒNG VŨ CẤM THƯ

Niên hiệu năm Bính Dần, ngày mồng năm tháng năm vua ngự yến ở cung Khánh hoa bèn cho vời ông Lý Bá Truyền vào dưới điện đoạn phán bảo rằng: "Mấy hôm trước đây ta rất lấy làm lo ngại vì thấy cái tinh con nhạn đỏ, nó bay từ phương nam đến phương bắc, rồi rơi xuống nước ta. Vì thế ta ngày đêm lo sợ ân cần và thiết tha với tiền đồ tổ quốc cùng cơ nghiệp giang san, cứ sự thường lấy lý mà suy ra, nếu xích nhạn mà nó rơi xuống đó, là điềm lưu huyết can qua, ta rất lấy làm lo sợ vì cái dấu tai họa ấy.

Ôi, hết mọi người của ta ôi, hãy nên sốt sắng lo liệu thế nào, để cho ta được yên lòng, và được hứng khởi, không có lẽ trời muốn hại ta ru? trước kia Vĩnh an tiên sinh đã viết cho ta được quyển sách hay từ gốc đến ngọn, lời lẽ vững vàng, thực thà chứng cớ, thật là đã hết lòng với ta, mà đã đem hết tâm vào đến chỗ tinh vi, ta đã công nhận. Đến ngày nay ta đã khá nhiều cũng là nhờ ở thì càng hay khí thiêng trời đất, nhưng người có tuổi thì hay nghĩ về mai sau, phải chăng đó cũng là để giữ gìn cho dòng dõi được lâu dài, nghĩa là ta cũng phải nhờ ở khí thiêng trời đất, nhưng người có tuổi thì hay nghĩ về mai sau, phải chăng đó cũng là để giữ gìn cho dòng dõi được lâu dài, nghĩa là ta cũng phải nhờ ở khí thiêng non sông giúp sức.

Vậy tiên sinh nên dốc chí cùng ta ân cần lo lắng cẩn thận soạn chép một sách cũng như lời lẽ uyên nguyên diệu lý của các bậc tiên hiền tiên thánh.

Đâu mới phải là chân long? Làm sao mà biết rõ ràng được xấu tốt.

Đâu là hình dáng mạch lạc tốt lành, hay không; sửa sang và gom góp, rồi khắc bản in, vẽ họa đồ, để truyền lại cho trong Hoàng môn cẩn thận chớ để tiết lộ ra ngoài, ở đời thì nghĩ mà coi chẳng có người nào khôn ngoan hiểu biết nào mà chẳng muốn giữ gìn cho mình được hoàn toàn ở trên mảnh đất này vậy.

Ông Lý Bá Truyền tâu rằng: "Cái việc hôm trước mà xích nhạn lưu hình, từ nam chí bắc, rồi rơi xuống đất nước ta, hạ thần xin thưa: đó là vi phương nam nhân khí hỏa mà hóa ra đó, màu huyết sắc dẫu rằng là điềm binh huyết, song lẽ nó rơi xuống trúng vào chỗ là nơi thủy phương.

Nước hay chế được lửa thế thì tất là lửa phải diệt vong, vậy xin bệ hạ không nên lo nghĩ quá nhiều về việc đó, vì hạ thần trộm thấy trong sách Địa lý Bí Thư có chép rằng:

Địa lý đặc biệt thì cần nhất là đối với Huyền vũ, nếu là đất ở miền nam, thì lại quý ở chu tước, vì thế cho nên xích nhạn đã phải thần phục đến đất nước ta, thì ta không cần phải lo lắng so sánh hay bàn bạc về việc binh nhung, mà vẫn giữ được quốc lộ, uy nghi đế nghiệp lâu dài, chính là nhờ có những danh sơn đối với thiên hạ vậy, ví như tổ sơn xuất từ núi Côn lôn ở phương Kiền (Tuất) mà mạch liền đến bắc đến núi Thái hành sơn mới nhập thủ vậy, vả lại lộ trình đường xá của nước ta đi phải hơn ba tháng cũng chưa hết, đó là xem trong bản đồ của hoàng gia, từ trời tới đất chẳng có chỗ nào là chẳng phải đất của nhà vua, từ khi khai tịch đến giờ, chẳng có ai là chẳng bày tôi nhà vua. Nay bệ hạ muốn lo cái kế lâu dài thì trước hết, đối với tổ tôn phải làm sao cho thật là đắc hiếu, thì tổ tôn được yên nơi chín suối, cũng là bởi con cháu hết lòng hiếu thảo mà lo việc thờ phụng tổ tôn, muốn được như thế thì phải am thông địa lý, vì muốn giữ gìn dòng dõi lâu dài sau này, tất nhiên phải nên cẩn thận soạn chép quy mô thi hành cách thức những khuôn phép kỷ cương, phải ý chí hợp thành, phải noi theo những khuôn vàng thước ngọc cũng như là đã am thông được tinh vi địa lý biết thờ phụng tổ tôn thì tiền nhân được yên vui nơi chín suối có thế thì

mới phù hợp công đức của tổ tôn, để ứng phát cho con cháu và điều cần thiết là ân cần mưu đồ hạnh phúc cho nhân dân cũng như là mang ơn xuống cho thiên hạ thì mới có thể thịnh vượng lâu dài. Hai điều ấy có thể tự tục cứu nguy.

Vua khen rằng khéo vậy thay, lời nói của khanh vậy, nay ta muốn cùng với tiên sinh hội ý để thuật rõ những câu văn mà trong khi vua tôi đã nói, sau thành mấy bản cấm ngôn sau này vậy.

Vua lại phán rằng ta nói ta muốn hợp thức hóa những cái gì gọi là khuôn phép, về pháp môn gia truyền thì xin tiên ngẫu hứng mà đối đáp cho hay bấy giờ vua mới ngự chế rằng:

Long hổ huyền đàn, xuyên quỉ tâm, phá quỉ đỗ, hà vị vô linh.

Kẻ ngu này đối rằng: Qui xà hợp khí, thông khôi vị, nghịch thiên cương, thùy vân bật diệu.

Ông Lý Bá Truyền tâu rằng: Hạ thần học thức hẹp hòi chỉ biết những câu thường thức chưa được rõ trí tuệ của bậc thánh, vậy xin bệ hạ giảng trước cho những nghĩa câu: huyền đàn long hổ, dùng cách nào để cho được rõ chân long.

Vua phán rằng: Huyền đàn là nơi thượng trường cấm quỉ, còn như nói rằng: dùi tim quỉ phá bụng quỉ ấy là nối gia pháp của bị kế, ngày hôm nay ta dùng đó, lấy làm ví dụ vì chính mạch đất khởi đầu từ núi Thổ sơn mà lại đế chỗ nhập thủ khai kiềm là thanh long và bạch hổ, bản thân ngồi ở nhà trung chính đoan trang thì gọi là huyền đàn kiểm quyết mà nói rằng là xuyên quỉ tâm, thì cũng như là cấm địa, mà hình như có đường thẳng bắn vào, hoặc là nước nhân có gió đưa lại thổi vào, phạm đến quỉ môn, còn như nói rằng phá quỉ đỗ, ấy là thổ vậy, đất quận ở giữa thì như thấy thanh long bạch hổ trong cuộc rồi mà đường đứt, tên gọi là thiên tâm, đó là hai cái ấy có thể chủ phạm vào tội chết như là bị giết phanh thây, bị giết cả chín họ hoặc lưng bắn phá mặt đường, thì bị chết non đói khổ trôi dạt hay chết mất xác ấy vậy.

Vua lại phán hỏi rằng qui xà hợp khí là, nghĩa làm sao? Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: “Chân võ thiên sứ vâng sắc lệnh ngọc hoàng để trừ ôn dịch cấm quỷ dữ, thiên sứ cỡi mây bay xuống, xuống tới nhân gian chỉ huy luật lệnh, bấy giờ quỉ hóa làm rùa rắn hợp hình phụng mệnh chịu chết, đó là ngụ ý của hạ thần, dùng làm gia pháp ngẫu nhiên xin đối câu trước, ví bằng địa trục xuất hiện linh qui, thì lấy thanh xà làm án, chính đất ấấ là đất phát xuất tam công cửu khanh, lại càng là đất quý vậy.

Ví bằng muốn biết khôi vị ấy, thì là hà khôi ở Tuất mà Tuất phương có nước thẳng xung, hoặc thiên cương ở Thìn mà Thìn phương có nước bắn thẳng, hoặc vì nước chảy đứt đường ở Thìn Tuất trong cuộc hẳn là con trai con gái, con cháu phải chết non chết mất xác, mà mình cũng không được thọ, ấy là dấu thanh long kết cục hẳn hoi, chiếu đối phân minh, mà bị phạm sát hại quá dữ, vậy nên chắc bản in, làm đồ bản, để vào sách cấm thư này vậy.



Bên hữu trên đây nói, về linh qui, mà lấy xà làm án, thì là xuất công khanh, vì bị tuất phương nước ngấm vào nữa, cho nên người ta gọi một tên là thiên cương thủy,

một tên là hà khôi thủy, lại một tên nữa là hoàng tuyền thủy chủ rằng chỉ bị chết non chết mất xác cho nên mới nói rằng là qui xà bất linh là thế, thì dầu có phát đạt làm quan đến chức công khanh, nhưng chẳng được thọ vậy"

Ngày hôm ấy buổi sáng mai đã muộn, vua thấy con trai ông Lý Bá Truyền tên là Lý Bá Cơ cùng đứng hầu dưới bệ ngọc, vua cười và phán rằng mày là con trai đã đến 18 tuổi rồi, đã biết tâm tính minh hiền hay không như thế nào?

Vua bèn ngự chế một câu rằng:

Nam dĩ thành nhân nhân tính ác nãi ly huynh đệ.

Kẻ ngu này đối rằng:

Nữ niên ký thập, thập bất trừng xú cập cô di.

Ông Lý Bá Truyền tâu rằng hạ thần cúi xin hoàng đế giảng nghĩa cho câu thành nhân.

Vua phán rằng đại phàm luận về hình đất thì ta hãy dùng thân người làm tỷ dụ, để mà dạy cho rõ ràng.

Núi tổ sơn gọi là đầu óc tai mắt, long được tự nhiên là bản thân, huyệt bởi thế mới ở âm nang tuyền hộ, là chỗ chủ sát, mở miệng kim ra, đôi đất là thanh long và bạch hổ bởi thế mới thành chân tay huyệt nước là huyệt mạch, là then chốt họa phúc rất quan hệ của người ta, nước cũng như huyết thuận hòa thì người ta sống lâu, huyết nghịch dữ thì người ta chóng chết, cho nên nói rằng người ta tính thiện hay tính ác đều là bẩm ở huyết, long hành lành hay dữ phải dùng cách xem mạch nước đi là biết trước được. Ví dụ như miệng mũi con người ta bỗng như phát ra chỗ sinh khí là cái chỗ mà người ta thở ra hút vào, nếu đất nào mà không có minh đường, thì cũng như con người ta mà không có tai mắt miệng mũi vậy. Huyết ấy là chỗ âm nang tuyền hộ, mà minh đường là chỗ chứa nước cũng như con người ta chứa máu. Trong huyệt cần phải tránh gió như là tránh giặc. Ngày hôm nay ta đã giảng người con trai đã thành nhân chẳng phải là Lý Bá Cơ đâu. Vì chính con trai thì thuộc về thanh long địa vị, nếu mà thanh long đường đi thấy có chữ nhân, hoặc đất chạy hình như chữ nhân, ví bằng như phần mộ mà có như thế, là chủ con cháu anh em phân tán lìa làng bỏ tổ mà đi rồi có khi phải tội đồ lưu tù đầy trách phạt đuổi về. Ví bằng huyền vũ có nhân tự thì chủ rằng trong họ chỉ có mỗi một người, chính phép phải xem từ núi tổ sơn mà xem xuống, hoặc là có một hai ba bốn năm tám cấp, núi liên kết mạch dẫn mạch tất cả các núi, nhưng điều cốt yếu là phải xem xét hễ thấy tương sinh là rất hay, nhược bằng nó có tính cách hình khác là rất xấu, mạch đi đếu chỗ thủy giới, thì trước hết hãy xem mà nhận lấy chỗ nào hình như mở cái miệng kim ấy là chỗ có huyệt.

Nhược bằng chưa dứt mạch hết, mà đã mở miệng kim hẳn ấy là mạch tán.

Trong kinh điển sách Địa lý nói rằng mạch hết thì nên đề phòng chỗ khí tuyệt, đất ấy mà táng thì hẳn là không có con cháu nối dõi về sau, nhược bằng được chính ở chỗ trung chính mạch đã hết mà thanh long bạch hổ hai bên hóa ra làm bao la lỗi lạc thấy hình như cái bình hạc đương rót rượu thì con cháu giàu có sang trọng bền đỗ lâu dài.

Hoặc là theo ở dạng khác, từ bên ngoài mà lại, hóa ra làm thừa khí, hoặc là đàng trước chỗ núi bản thân có hình như chiếu đệm thì lại càng tốt lắm, chỗ dính dáng có chiếu đệm thời con cháu nối dõi làm ăn thịnh vượng.

Ngày hôm nay ta đã giảng rõ nghĩa người con trai đã thành nhân, nhưng từ chữ nhân tự trở xuống hoặc có dao nhọn, hoặc có chỗ nào phạm vào sát ấy, ví bằng ta chẳng giết người ta thì kẻ khác đó cũng giết ta ấy vậy.

Lại nói rằng: đường đi có chữ nhân là dấu ta phải giết người, nên phải tội hình ngục tù đồ, nhược bằng nước chảy thành hình chữ nhân, mà có nhọn thì là dấu kẻ khác nó rình giết ta hoặc là đất chạy như hình chữ nhân cũng là chủ rằng dấu bỏ làng bỏ quê hương bỏ tiên tổ mà đi, hoặc đến nổi phải bị chết đường chết non chết mất xác vậy, đây là những ý tứ rất mầu nhiệm, vậy chừng trong một tháng phải khắc bản in làm đồ bản cho được vậy.

Bản đồ dưới đây khởi tố trước hết là kim tinh, thứ nhì là mộc tinh, thứ nữa là thổ tinh, thứ nữa là thổ tinh, lại thứ nữa là hỏa tinh.



Đến chỗ huyệt mở miệng kim long, huyệt nhân vì có hỏa tinh nên gọi là quải đăng (treo đèn), huyệt treo đèn ở long huyệt thì chóng phát mà cũng chóng tàn.

Lại một tên nữa là huyền vũ trác bút, huyệt này thì trưởng phòng thi đậu khôi khoa.

Hoặc là xem tuổi người chết có nạp âm, hoặc là sinh nhân nạp âm, bút sơn ở trường sinh hoặc ở lâm quan, hoặc ở đế vượng, hoặc ở thai dưỡng, ở những phương ấy thì là phương rất tốt, có thể chiếm bảng khôi khoa, một lần đi thi là thiên hạ biết tiếng tăm tên tuổi.

Nhược bằng bị đóng vào cung bệnh, thì đương khoa mà mắc bệnh, nhược bằng đóng vào cung tử thì vừa đỗ mà chết, hoặc đóng vào cung tuyệt thì vừa trúng khoa mà bị chết, hoặc đóng vào cung suy thì mãi đến tuổi già mới đỗ, hoặc đóng vào cung mộc dục thì vừa có khoa thi là phải tội, hoặc đóng vào cung mộ thì vừa có khoa thi là nhập mộ. Đó là luận về những cái huyệt mà có quải dâng thì dẫu rằng đã có thanh long bạch hổ củng phục núi tổ khởi mạch, năm sao hình khắc, mà thanh long trên mình có nhân tự phạm sát, hoặc nhân tự bên dưới có dao nhọn thì tất nhiên con cháu bị phải phạt hình ngục hay là bị giết cả chín họ giết cả mọi người thuộc về mình thí dụ như ngày nay nước ta có nhà họ Vương dùng tổ phụ nạp âm kim mà táng ở huyệt có quải đăng, con cháu sớm thì văn hoa phú quý, mà muộn thì lại bị hình ngục chu di, đó là như thế đó, ngày hôm nay ta đã chứng minh, ta đã giảng rõ những cái bí quyết huyền diệu của thanh long có nhân tự rồi vậy, vì bằng bạch hổ mà có thập tự thì cũng nên nói rõ ràng.

Ông Lý Bá Tuyền tâu rằng hạ thần học thức hẹp hòi trí mọn tài hèn, chưa nghĩ ra được tri thánh, nhưng đại để con gái tuổi mới lên mười mà cha mẹ chẳng hay răn dạy, tất nhiên nó sinh ra bậy bạ xấu xa rồi xấu lây đến cả bà cô bà dì.

Nay hạ thần dám thuật lại để đối với câu đối của thánh thượng, lấy những bí quyết trong sách địa lý mà đàm luận vi như bạch hổ có hình chữ thập hoặc chữ thập ngay ở đường đi hoặc chữ thập ở chỗ nước chảy hoặc chữ thập ở chỗ đất sang. Vì bạch hổ là thuộc về nữ nhi địa vị con gái hẳn có thói dâm, hình phạm sát có khi trốn tránh cùng trời rồi rút cục cũng bị chết đường ở nơi tha phương đất khách

Lại có lời bí quyết rằng chữ thập ở phương đông hại vì rối loạn rồi bị thắt cổ, chết chữ thập ở phương tây bị vì binh đao trận thế khí giới hiểm nghèo mà chết mất xác, chữ thập ở phương nam thì bị hỏa tai bị ngục hình chữ thập ở phương bắc thì bị chết đuối chết chìm, chết mất xác, chết trôi sông, chữ thập ở phương tốn thì con trai con gái bị chứng cuồng phong, chữ thập ở phương khôn thì tổn hại lục súc của nhà, chữ thập ở phương kiền thì bị giặc bại, chữ thập ở phương cấn thì tật bệnh liên miên, hình núi như đổ nghiêng như siêu vẹo như chỉ trỏ như nhằm bắn vào nhau thì bị hình phạt chém giết thú đồ.

Về bên bạch hổ thì phần hại về phía những người con gái, về bên thanh long thì phần hại về phía những người con trai ví bằng chu tước có chữ thập thì cả họ đều phải khổ đó là những vi chỉ bí quyết này.



Bức họa đồ bên hữu trên đây, là mạch dẫn tương sinh, mà được thanh long bạch hổ cũng phục vào nhau, cho câu đối tương đương là rất tốt. Nếu bị chữ thập phạm vào cung phạm sát thì chủ rằng bị hình thương.

Vua phán rằng huyền diệu vậy thay, bao nhiêu những điều bí quyết giảng truyền nên khắc bản in mà để lưu truyền làm gương sáng cho con cháu lâu dài.

Ngày mồng năm tháng năm, năm Bính Dần vua ngự yến ở diện Khánh Hòa ngày hôm ấy là ngày Đoan Ngọ vừa gặp phải ngày cương đương nóng nảy quá chừng thật là khó chịu vua phán bảo rằng trời đương là lúc khô khan hạn hán rồng ẩn dưới ruộng sông khô phơi bờ, chẳng biết làm thế nào để giúp cho việc mưa móc.

Ngày hôm nay ta thuật lại chuyện long đồ vậy xin tiên sinh góp sức cho có hào hứng đối đáp cho vui, vua ngự chế rằng: Long bàn khô tỉnh nãi vi hình hãm chi long.

Kẻ ngu này đối rằng Hổ tẩu trường đồ tất thị bôn vong chi hổ.

Rồi ông Lý Bá Truyền lạy tạ mà tâu rằng hạ thần kiến thức hẹp hòi tài năng bỉ ổi chưa thấu hiểu ra được thánh tri, dám xin bệ hạ giảng rõ cho chính cái ý nghĩa câu đó.

Vua phán rằng nay gặp giữa cái tiết đoan dương, khí trời nóng quá đến nỗi suối cũng phải khô khan, rồng bay dấu vết vắng tanh, chẳng biết làm thế nào hay để giúp cho người tưới nhuần cho ruộng vậy nên ta dùng thí dụ để bảo rõ cho địa hình địa thế chia ra lợi hại làm sao dùng đó nên phép học của nhà ta đại phàm địa hình thì thanh long bạch hổ khởi đầu từ núi tổ sơn dẫn mạch đến chỗ kết cục mở miệng kim là huyệt ở trong cung đó, mà bốn phương đường đi lối lại như hình chữ Tỉnh thì chân long bố khí ở trong chữ tỉnh đó nên gọi tên là long bàn khô tỉnh, ý nói chủ rằng con cháu phạm vào cung sát bị ngục hình kiện tụng tranh giành thâu năm suốt tháng không thôi ví bằng còn bị sao ác diệu thì còn chết vì binh đao chết trận chết mất xác vậy.

Chân long bố khí cục
Hình trung đồ



Địa hình bản đồ bên hữu trên đây, long mạch khởi từ thổ sơn, dẫn mạch đến chỗ kết cục mở miệng kim huyệt được tự nhiên ở trong cung, mà bốn phương đường đi lối lại dọc ngang hình như chữ tỉnh thì chân long bố khí cả ở trong chữ tỉnh, người ta gọi tên là long bàn khô tỉnh, mặc dầu đã có tam dương lục tú, các nơi nước núi châầ vào, chu tước có ngọn núi xinh tươi như ngọn bút, đứng dựng là rất tốt, đất này phát đời ấy qua đời khác sản xuất khôi khoa nhưng vẫn bị phải ngục hình mọi tội đó là như thế vậy.



Vua lại phán hỏi câu hổ tẩu trường đồ. Ông Lý Bá Truyền lạy tạ tâu rằng: Hạ thần trộm nghe từ xưa đến nay: thì hổ bao giờ cũng thích ở nơi núi rừng rậm rạp xa xôi, chẳng bao giờ thích ở những chỗ đường dài đồng rộng bùn lầy. Một khi hổ đã quá chân về tới chỗ đồng bằng thì ắt là tấm thân phải chết, ngày nay lấy ví dụ người con gái, hạ thần ngẫu nhiên dám đem ra đối gọi là hình dung như thế vậy. Ví bằng hình khởi từ núi tổ sơn, mà xuống tới đồng bằng kết cục tác thành long hổ có triều có an phân minh mà thanh long minh hình như là co rút lại, còn bạch hổ như là hình đang nhảy bổ ngang tàng, mình đeo tên bắn, đường dài kéo hướng mãi ra ngoài, ấy là điệu mặt con trai con gái bôn tẩu nguy vong, con gái còn phải bị cái tội lộn chồng, con trai thành người cầm cố bán chác lôi thôi.

Người đàn bà, mà thấy bạch hổ núi cao rủ đầu xuống, đeo thêm ác thạch (đá xấu). Tất là chết vì khí trời bởi mặt trận xui nên. Đầu bạch hổ mà có đường lớn ao lớn giếng to miếu lớn thì đất ấy chủ rằng con cháu bị hình ngục tranh tụng sinh ra nhiều việc lại gồm cả binh đao tử tội ấy vậy.

Vua ngự yến ở cung khánh hoa vừa gặp tiết đoan ngọ ngày hôm ấy khi vua tôi yến ẩm đã xong rồi vua lại phán bảo rằng ngày nay ta xem văn võ các quan đương

triều giàu sang sung sướng cũng là nhờ bởi vận mệnh nó tạo nên, cũng có khi là nhờ ở mạch đất tổ tông cho nên hoặc có người được song toàn, hoặc có người chỉ có một, ta muốn cùng với tiên sinh nghiên cứu bí quyết kinh chỉ diệu vi chép thành sách cho cẩn thận để răn dạy cho nhà ta, tiên sinh nên lấy đó để rồi phân địa hình địa thế đem ra giảng thuật, vậy tiên sinh cũng nên hào hứng đối đáp rồi chép để mà xem. Vua bèn ngự chế rằng:

Thâm phòng đăng chúc giảng, chung tiên bất ngọa thư sinh.

Kẻ ngu này đối rằng: Cẩm trướng nguyệt đăng huy, mỗi dạ tư phu tiết nữ.

Ông Lý Bá Truyền tâu rằng: hạ thần kiến thức hẹp hòi, tài mọn thô sơ chưa đủ mở rộng đường thánh trí, cúi xin bệ hạ giảng trước cho cái nghĩa thâm phòng.

Vua phán rằng:

Con người ta đọc sách đến tuổi già mà chưa đỗ đạt, thâu năm suốt tháng ở trong buồng sâu với ngọn đèn xanh, một mình ngồi học, mà chẳng dám ngủ, nguyên nhân chính bởi tại chỗ long môn, lâu ngày bị khốn cho nên chẳng đỗ được.

Là ý nói chỗ long môn ấy là minh đường vậy, thấy thanh long bạch hổ hoặc mở hoặc khóa đầy đủ chỉnh tề đều cả đôi bên, hoặc là bạch hổ hoặc là thanh long cao quá một bên hình như dấn áp áp bức che lấp trong huyệt tất nhiên là con trai góa vợ mà con gái góa chồng, ngày nay thử lấy những hình đất đó khởi từ núi Tổ sơn mạch đi từ nghìn dặm tới chỗ bình nguyên, đến chỗ giáp giới tới nước thì dừng lại ở chỗ kết cục mở miệng kim.

Ví dụ như là thanh long mà quá đường thì người con gái tất chết chồng. Hoặc là bạch hổ mà quá đường thì người con trai không có vợ.

Điển kinh trong sách địa lý nói rằng:

Phải khi bạch hổ quá đường.
Vợ thường chết trước, chồng thường một mình,
Thanh long chạy quá minh đình,
Đàn ông chết trước chung tình dở dang.

Nghĩa là thanh long bạch hổ cần nhất là phải đồng đều chỉnh tề tương đương thì mới chu toàn được. Minh được cốt yếu được chỗ trung chính cả đàng trước huyệt thì mới là tuyệt diệu.

Nhược bằng thiên môn không có vẻ chứa được khoan thai hay là linh động sinh hoạt thì gọi là độc tọa đối đăng nên có câu rằng:

Đằng xa có án hỏa chầu
Gọi là dăng đối đêm thâu một mình.

Nhược bằng bạch hổ quá lấn át, thì người đàn bà bị chết, vì ý chủ rằng người đàn ông là chồng ấy không có vợ thì gọi là bất ngọa thư sinh, cảnh ngộ người đàn bà ấy chỉ chừng một năm đối với người chồng ấy hẳn thấy như thế.

Hễ khi gặp đất đối đăng độc tọa thì dẫu có tốt đến đâu cũng không nên tiếc, mặc dầu có cả núi chầu án đẹp cũng chẳng làm được gì vậy.

Vua lại hỏi câu cẩm trướng nguyệt trừng hay là ý thế nào? Ông Lý Bá Truyền tâu rằng người chức nữ họ trông trăng dệt gấm thì trâm hoa khéo léo, ấy là người nhân gian mà lại muốn lấy chích tiên làm sứ ở đời thật là hiếm có, nay kẻ ngu này dám mượn câu của người ngày trước để mà đối câu đối trên. Đại phàm địa hình địa thế khởi đầu từ núi tổ sơn, mà xuống đến thế hai long thì khiết tịnh khai nha trì tỉnh nếu không kiêng được thì sẽ bị hình hại vậy, nhưng ngược bằng tốn phương mà bị khai thác đào những ao to giếng lớn, bốn mùa soi sáng tinh thần, sao bắc đẩu có mây có khói thì gọi là cẩm trướng trừng huy ấy là vi ý chính như thế vậy.



Hình bên hữu trên đây là địa đồ huyệt đại sát, nhân vì trông không thấy minh đường, bạch hổ thì cao ngang, thế đất chủ rằng đàn ông không vợ, vì người đàn bà mất sớm, người đàn ông coi giữ phòng không cho nên mới gọi là bất ngọa thư sinh, hỏa tinh ở đàng xa châu lại thì gọi là đối đăng độc tọa, thật là câu bí quyết đó vậy.

Long hành cẩm trướng chiếu nguyệt đồ



Hình bên hữu trên đây hoặc là phương đoài có ao có giếng hoặc là ở vai bạch hổ có giếng có ao là không tốt, vì rằng đoài thuộc kim, mà bạch hổ cũng thuộc kim, cho nên khi khai thác ao hoặc là giếng bốn mùa trăng sao soi sáng nên mới gọi là kim quang chỉ xạ thì chủ rằng là bị chết vì khí trời, hoặc chết ở trận vong, tất nhiên đàn bà phải góa chồng cho nên mới gọi tên là: tư phu chi nữ đó là những pháp lý bí truyền nên khắc bản in làm đồ bản nhưng cấm người ngoài không được xem vậy

Trong khi vua đương thị yến thì cũng có lời răn dạy rằng chính mình ta đã chẳng chính thì còn làm sao bảo cho người ta chính được? Ngày hôm nay ta hãy lấy những địa hình địa thế để làm ví dụ mà bảo cho rõ ràng. Tiên sinh nên hào hứng đối lại để thành câu đối rồi khắc bản in, in thành sách kín để cho người nhà học chớ có tiết lộ ra ngoài, chẳng thế thì chẳng phải là người khôn vậy. Vua bèn ngự chế rằng:

Ngã thân tà chúng ác tự lai, kẻ ngu này đối rằng: Gia trung bạc tha hiền nan hội.

Giải nghĩa

Thân ta có tính gian tà
Bao nhiêu tội ác nó là đến ngay,
Trong nhà bạc bẽo chua cay
Tất nhiên hiền triết chẳng hay hội bàn.

Ông Lý Bá Truyền tâu rằng xin bệ hạ giảng trước cho cái nghĩa câu đối ấy. Vua phán rằng: Đại phàm cái đạo làm người trước hết phải biết sửa sang chính bản thân

mình, gian giảo quanh co tất nhiên bao nhiêu tội ác nó mò đến ngay, cũng như những việc tai bay vạ gió nó sẽ xảy ra không kịp trở tay đều là những việc phi nhân bất nghĩa đó vậy. Ngày hôm nay ta nên lấy những địa hình địa thế làm ví dụ mà bảo cho nó rằng lấy long huyệt làm bản thân, cần phải nên trung chính đoan trang, chỗ kết cục là minh đường, phải cho quang minh chính đại, thanh long bạch hổ phải tương đương như là lễ nhượng, ấy chính là những phép rất hay. Nhược bằng bản thân cũng như long huyệt hoặc khi thì ở bên trong hang núi, hoặc khi thì ở non cao chót vót hiểm hóc oái oăm, hoặc là khi ở núi đá đất cát nham nhở, hoặc khi ở núi hiểm trở khó khăn, hoặc khi ở chỗ hang sâu hiểm hóc, muôn hình vạn trượng như vỡ nhà sa nóc, có khi lại ở ngay chỗ bình nguyên khoáng dã, hoặc chỗ lồi cao lên, hoặc chỗ hủng lõm xuống, chỗ cây cối xanh tốt um tùm, chỗ hình thể chênh lệch ngã nghiêng, đấy là những hình đất ấy cũng ví như chính bản thân mình, hoặc chênh lệch ngả nghiêng vậy.

Dương trạch cũng như âm phần phát phúc hay là tai ương đều tự nhiên đâu có đến thì gọi tên là chúng ác tự lai mà tai vạ không kịp trở tay nên chớ có tiếc núi chầu án đèn.

Hoặc ở chỗ ruộng bằng tự nhiên bỗng sinh ra chếch lệch ngã nghiêng, hoặc sinh ra ở đất bên trên gần nước, hoặc là long mạch còn đương đi chưa đến chỗ chỉ, mà nửa đường hư hao, hoặc ở đầu núi chỗ kết thủy kết đến Lâm quan, đấy là lấy những mạch đó mà nói để cho rõ ràng lấy đây mà hiểu biết, mặc dù dương trạch hay là âm cơ tất cả đều không nên dùng, dẫu rằng có thanh long bạch hổ kết cục, nhưng trước hết phải xét xem bản thân mình cũng như chỗ chính cung đã được trung chính hay chưa.

Cước chú lời bí quyết rằng:

Phàm những địa hình địa thế chỗ nào đổ xiêu chảy rót chếch lệch, ngã nghiêng thì chẳng bao giờ mà khỏi phải lo lường, cốt yếu được chỗ khoan thai bằng phẳng là hơn còn như bình nguyên đại địa thì chớ bảo rằng cho tham vào những nơi thần miếu chớ tham nước đẹp cảnh tươi ấy là những câu bí quyết tuyệt diệu không được tiết lộ ra ngoài.

Ông Lý Bá Truyền lại tâu rằng:

Trong nhà bạc bẻo ấy là ý nói thanh long bạch hổ quá ư rộng lớn, mà thiên tâm thì lại hẹp hòi nông cạn không có tính cách chứa đựng được nước triều thì gọi là gia trung đơn bạc ví như có kẻ hiền là ý nói ở đàng xa tít mà có án rất đẹp chầu lại thì tùy đẹp đẽ đấy cũng chẳng khác gì người hiền quá xa trong nhà bạc bẽo thì có bao giờ tụ hội được lại nữa việc khó hội ấy là minh đường cục đóng kín không mở chủ khách ngồi mà chẳng thấy nhau nếu ai không may mà táng ở đó tất nhiên con cháu ngu si âm á không ra trò trống gì lại còn bị mù mắt mà tước lộc khó khăn sau rồi đến nỗi suy vi tuyệt tự tan nát hóa khốn cùng ấy vậy.

Long hổ bế cục bất khai
Tha hiền bất hội đồ



Đương khi vua thị yến vui vẻ mà phán rằng ngày hôm nay ta say quá, sao không có gì làm vui ư.

Ông Lý Bá Truyền tâu rằng vui gì bằng một câu nói của thánh đế cũng có thể hơn nghìn chén rượu ngon, nay đương lúc giàu sang sao chẳng cố gắng để kiếm các bậc hiền thánh xưa kia vậy?

Vua phán rằng khéo vậy thay khéo vậy thay bèn ngự chế rằng:

Long Hình khai trảo, ngộ lôi hà vị vô thương

Kẻ ngu này đối rằng: hổ lộ trương pha, ngộ vũ thùy vân hữu cát.

Ông Lý Bá Truyền lạy tạ mà tâu rằng: Cúi xin bệ hạ giảng trước cho cái nghĩa câu ấy.

Vua phán rằng long hình không nên có những dáng dương nanh dương vuốt, nhược bằng thấy những u đất hoặc những ngạch đá xấu dẫm ngang, hình như nó muốn bay cao mà gắng sức quá nhiều, thành ra phải giơ tay giơ chân, dương nanh dương vuốt, là tất nhiên phải hại vật nhiều. Ngày hôm nay ta cũng lấy hình đất làm ví dụ để mà bảo rõ ràng cho như là thấy hình đất mà thanh long với bạch hổ đã kết cục được rồi, nhưng trái lại long thủ hướng ngoại, mà ác diệu cũng như những hòn đá xấu lổm cổm che lấp mất chỗ bố trí ra mặt trước thì gọi tên là khai trảo, rồi thì mặt trước tự nhiên đột khởi những núi đá hoặc những u đất tròn cho nên chủ rằng đại phát quan văn rồô thì mình phải bị tội hình hình ngục.

Hoặc là thanh long bên tả chỗ bên dưới đột nhiên nổi lên những ác thạch lại gồm có cả miếu thần thì đất ấy chủ rằng trước hết thì phát văn quan rồi thì sau mới phát võ, con cháu bị nhiều bệnh tật, hoặc là bị tội tình hình thưởng nhân mạng ấy đấy ta phải lấy đấy mà suy cho rõ nếu chẳng phải cần hoặc gặp những con người tầm thường thì chớ nên tiết lậu những câu bí quyết ấy vậy.

Long hành bố khí ngộ phong lôi đồ
Long hình khai trảo sát đồ

Vua phán hỏi rằng bạch hổ trương nha là nghĩa làm sao? Ông Lý Bá Truyền lạy tạ thưa rằng:

Đoạn này sách bỏ thiếu.

Hổ tẩu trương nha ác thạch đồ

Vua phán bảo rằng: ngày hôm nay ta cùng với tiên sinh thử làm một cuộc vui là vui một cách ý vị, vui với những lời nói của thánh nhân tượng trưng sự cao đẹp xiết bao, lý thú tinh vi cũng có thể hơn là muôn chung rượu thịt và những sơn hào hải vị phải không tiên sinh. Rồi ngự chế rằng:

Mộc quải xích thằng, tất hữu tiên nhân điếu sách.

Kẻ ngu này đối rằng:

Kim quang bạch kinh loại quan ngọc nữ thương phu.

Vua phán rằng:

Mộc quải xích thằng nghĩa là đất chủ phát văn rồi sau mới tự thắt cổ mình mà chết, núi thanh long thẳng như hình cây tất nhiên sinh văn sĩ. Nhược bằng tốn vị gió thổi đằng sau đầu lõm hủng xuống như đường đứt đoạn, ấy là chủ phát khôi khoa nhưng mà người tiên đòi mất.



Bản đồ ở bên hữu trên đây y tức là thanh long thuộc mộc lại xuất hiện ra ở mộc phương. Trong sách Hoàng Kinh có nói rằng: Mộc phát sinh ra văn sĩ rồi thì Minh đường ngoài Tốn Bính Đinh đều có núi nổi lên làm án rất đẹp, là chủ chiếm khôi khoa, đến như những lời nói về xích thằng ấy là những lời rất là bí quyết vậy.

Long đầu có chỗ hủng lõm mà có thể gió lọt vào, do theo đấy lại nhân có đường đá lớn như con đê xuyên qua đầu thì là trước pháp văn, mà sau tự thắt cổ chết, xét theo đó lấy con đường đó mà gọi tên là thằng sách ấy nói một cách bí quyết vậy rồi khắc bản in làm bản đồ in thành sách cẩn thận để truyền cho bậc hậu học vậy.

Vua lại hỏi về câu Kim Quang Bạch Kinh nghĩa là làm sao?

Ông Lý Bá Truyền lạy tạ mà tâu rằng:

Bạch hổ là thuộc kim, mạch bạch kinh là ý nói giếng đá sâu lặng trên dẫn đến tận ngang đường quan lộ mà bạch hổ có những răng nanh cùng dao nhọn bày ra la liệt, cho nên gọi là bạch kinh vậy đó là dấu con gái tất nhiên phải tội giết chồng, còn như mũi nhọn đều hướng ra ngoài cho nên nói rằng là hướng hổ xuất diệu, chủ rằng phát võ quan, nhưng sau ra trận cũng chết. Hoặc là núi cao hay những hòn đá lổm ngổm dọc ngang bậy bạ lăn xuống là chủ bị chết phanh thây, chết lây vì người khác. Hoặc là đá đen đè chồng ngổn ngang là chủ phải chết cháy ngoài châu quận khác.

Vua phán rằng: Đúng vậy thay, thật là ý tứ sâu xa vậy, nên khắc bản in, in thành sách bí thư, chớ có đem truyền cho người khác.



Vua lại ngự chế rằng: Lâu đài nguyệt bạch niên niên ngọc nữ bi phu.

Kẻ ngu này đối rằng: Thương khố phong tàn thế thế lương công ái phụ.

Ông Lý Bá Truyền lạy tạ tâu rằng: Hạ thần cúi xin bệ hạ giảng cho cái nghĩa câu ấy.

Vua phán rằng: Ngưu lang chức nữ là cái tình tây bắc, trăng mùa thu ta xem trong cung đêm thanh trinh tuyết trăng trong gió mát hữu tình, ban đêm tất nhiên ngọc nữ nhớ chồng, ngày nay ở đây thì không phải thế, nhưng những lấy địa hình địa thế làm ví dụ để bảo cho rõ ràng đó thôi, phàm núi cao khởi từ núi Tổ sơn mà xuống hình, hóa làm núi nga my (mày ngài) án ở núi lâu đài cổ vũ, đàng trước kết cục đất này chính ra thì nhất định sinh ra con gái đẹp, nhưng phải tội thương xót chồng, ấy là bên tả bởi thanh long thấp yếu, bị nước chảy qua hoặc bị đường dắt díu dẫn đưa phản trái chạy ra bên ngoài, kéo dài xuống nước thành mất cả cái thế hồi cố, con trai thời tuyệt hình tính, hoặc phiêu bạt chết đường.

Hoặc là thanh long bạch hổ hai bên dưới đều có thần miếu như có khí nghi ngút thẳng băng, thì người đàn bà không có chồng gọi là bi phu, hoặc trước cục lâu đài cổ vũ, núi nga my hoặc trên hoặc dưới có miếu thần Phạt, đó lại có cả giếng lớn thì tất nhiên là đất phát cung phi, nhưng phải tội hình khi chết không còn người nối dõi.

Hoặc là hóa núi nga my mà đường đứt tất nhiên sinh ra con gái rất đẹp, nhưng phải tật bệnh không hoàn toàn.

Hoặc là núi nga my hiện ngay ra ở ruộng đồng bằng nhưng bốn bên không có vẻ sầm uất chầu lại thì dẫu có sinh được con gái đẹp nhưng cũng phải nỗi không có chồng.

Đây trở lên trên là những lời nói rất bí truyền đại ý nói tóm tắt là những tên lâu đài nguyệt bạch đều là những lời bí quyết cả vậy.



Ông Lý Bá Truyền tâu rằng: Thần long nhận trạch ấy là chính những đất tổ sơn mạch nó thoái thai từ tổ rồi sau mới tới. Hoặc là thế núi, hoặc là gò đống thổ đôi, hoặc là đất cát ruộng vườn, đến chỗ mở miệng kìm, hay thế đất vòng ra như hai cánh tay vòng, bạch hổ thì cương trực, mà thanh long thì uyển chuyển cũng đều về đến trước minh đường cũng như là triều củng với nhau, hay hồi cố, hai bên tương đối trông vào huyệt gọi là thần long nhập trạch, tất nhiên hại con trai con rể cho nên nói rằng: người đàn bà mất chồng, chớ nói hồi cố vậy, chớ có nói không tai vạ vậy. Đó là chính những điều bí quyết và là lời lẽ rất hay vậy.

Từ đây trở lên sách cấm thư có nhiều chỗ sát cục, chính là phải có đủ các bản đồ, khắp bản in, những câu long cách bố khí pháp độ để đề phòng những sự tai hại xảy ra cho người đời thật là đích xác không sai một mảy may nào vậy, phải cẩn thận soạn chép hẳn hoi chớ để tiết lộ ra ngoài.

Lại còn những điều cũng đáng là sợ nên so sánh ngũ hành tinh thể hình dáng chớ có mơ hồ. Song lẽ mở ra ngoài những chính hình ấy cũng không có điều gì đáng để ngờ vực cho người hậu học vậy.

Ở xã Cổ Phạm có một đất long mạch chân tiên, chính tên núi đó là núi tiên, mà mệnh danh là thổ long ẩm thủy, đàng trước có sông uốn vòng quanh, đàng sau có núi cao, huyệt ở gần non tiên táng được ở đó thì phát suất công hầu, rồi lại còn phát suất khoa giáp.

Ở Kim cốc Tự long mạch ở trước chỗ tha ma huyệt ở núi cao đàng sau đàng trước có đường có nước chảy có thể nhận định ngay được rằng ở đấy có huyệt nếu táng được ở đó thì sẽ phát suất công hầu.

Long mạch ở ngọc lập nước vùng quanh khắp tả thanh long hình như cánh tay bên hữu bạch hổ như hổ ngồi ở đường, đàng sau có núi tống sơn thấp xuống, mạch ở bên ra ở chỗ mũ quay đầu về, hoặc là làm quan sáu quan bảy nhà binh vậy.

Có đất long mạch Địa Linh, khí nó nổi bên trên huyệt ở chỗ dương động, táng được đất ấy phát suất công hầu nhưng không được bền lâu.

Lại có long mạch ở quần trũng, hướng xuống, chùa Cao Tự, phải mưu toan làm một cái lò hương bảy thước, táng được chính đất ấy thì chẳng đầy một năm đã phát xuất công hầu.

Ở xã Cổ Phạm thuộc xứ Mã Mạc tôi nhận định ra là huyệt rất tốt, vì nó có mạch ở đàng trước xứ Phật, táng được chính đất ấy chừng bảy năm đã phát suất công hầu.

Có một người một đời sinh được ba người con trai, cũng đã có phát phúc rồi, nhưng lại còn cải táng ở huyệt khác, khi táng ở đó đã phát suất công khanh, vì ở chỗ chùa lại nhận thấy có huyệt ở bên dưới cái lò hương lại táng ở đó, ba năm sau lại phát suất công khanh mãi đến hai mươi chín năm nữa mới thôi.

Huyệt ở bên bắc có một long mạch nhận định ra rằng có huyệt rồi là ở chỗ họp khí gần sóng táng được chính đất ấy thì phải chừng hai mươi năm sẽ phát suất công hầu.

Núi hai Tý Sơn ở xứ Thượng, hạ, nhận định ra rằng là chỗ có huyệt rồi táng được chính đất đó thì ba năm sẽ phát suất công hầu.

Lại có một đất long mạch ở xứ tây, nhận định ra rằng là chỗ có huyệt táng được chính đất đó thì ba năm sẽ phát suất công hầu.

Chính mắt tôi đã từng xem thấy ở xứ kia có ba quả thổ tinh, nhất định rằng sẽ có ba mạch phát ba đời, táng được chính đất ấy mười năm thì sẽ phát suất vương hầu, nhưng mỗi đời chỉ là chừng một năm.

Rồi đến long mạch ở xã Cổ Phạm bên tả thì có sông lớn, bên hữu thì có ruộng nước bao la, có nước chảy vòng về, nhiều núi họp bày hàng bao bọc, đó là chính huyệt, ở chỗ đó, táng được chính đất ấy, mười năm sẽ phát suất công khanh.

Và ở chùa cổ phạm đàng trước có huyệt ở về phía đông, táng được chính đất đó, thì bảy năm sẽ phát suất khoa giáp.

Ngũ hành diệu dụng

Suy vận xem chính ngũ hành so sánh bằng long tụ khí để lập thành huyệt.

Giáp Ất Dần Mão là tốn phương thuộc mộc.

Bính Đinh Tỵ Ngọ thuộc hỏa.

Cân Đoài Canh Tân Thân thuộc kim.

Hợi Nhâm Tý Quý thuộc thủy.

Thìn Tuất Sửu Mùi Cấn Khôn thuộc thổ.

Theo phép đây thì muôn đời chẳng thể thay đổi được, mà cũng không ai có thể phá được vậy.

So sánh bát quái đối với ngũ hành mà lập cục, tức là theo phép thu xa và tiêu thủy vậy.

Thì đây kiền giáp Đoài Đinh Tỵ Sửu thuộc kim.

Chấn Canh Hợi Mùi Tốn Tân thuộc mộc.

Cấn Khôn Bính khôn thuộc thổ.

Khảm Quý Thân Thìn thuộc thủy.

Ly Nhâm Dần Tuất thuộc hỏa.

Ngũ hành mà theo sách hồng phạm để so sánh mộ vận ở núi.

Kiền Hợi Đoài Đinh thuộc kim

Giáp Dần Thìn Tốn Khảm Tuất Thân Tân thuộc thủy.

Quý Sửu Khôn Mùi Canh thuộc thổ.

Ly Nhâm Bính Ất thuộc hỏa.

Cấn Chấn Tỵ thuộc mộc.

Ngũ hành so sánh với song sơn theo long mạch lập hướng thu thủy.

Tức là Kiền Giáp Đinh Hợi Mão Mùi thuộc mộc.

Khôn Ất Nhâm thân Tý Thìn thuộc thủy.

Cấn Bính Tân Dần Ngọ Tuất thuộc hỏa.

Tốn Canh Quý Tỵ Dậu Sửu thuộc kim.

Ngũ hành so sánh với huyền không
Luận hướng để mà thu thủy

(Đất nào không có huyền vũ thì gọi là đất huyền không)

Mặc dù đã có liên châu, đã có tam hợp, nhưng cần nhất phải định phương hướng trường sinh mà thu thủy, nhận định tử mộ và phóng thủy, tức là kiền khôn mão ngọ phân kim thu lấy phương hướng trường sinh và đế vượng rồi phóng thủy, ở chữ tử và chữ mộ.

Ngũ hành so sánh với nạp âm để phân kim nhân bố khí

Tức là Giáp Tý Ất Sửu là những loài kim trong bể, điều cần nhất là phải thu lấy hướng trường sinh đế vượng mà xa lánh những phương khắc chế.

Ngũ hành so sánh theo sách hồn thiên để chia độ cho hợp khí

Tức là Giáp Tý thủy, Giáp Dần mộc, Nhâm Ngọ hỏa, Nhâm Thân kim: đó là những lời xét về tài bạch quan đới hay cha con.

Ngũ hành so sánh với các vi tinh tú để lập cục

Tức là sao thất thuộc hỏa, sao khuê thuộc mộc, sao mưu thuộc kim, sao nữ thuộc thổ. Đó là những loài thuộc như thế đó.

Xét theo trên đây về ngũ hành thì phải theo la bàn trong có mười hai chi thuộc về những sao gì, hai mươi bốn phương vị xét theo đến ba trăm sáu mươi lăm độ đều không có thể bao giờ khiến cho khách khắc được chủ. Chính những điều ấy ta phải nên tế nhận cho rõ ràng chỗ đó vậy.

Núi có hai mươi bốn thứ núi chính sát

Núi Tý sơn sát Nhâm Tý, Mậu Dần, Kỷ Mùi, Đinh Mùi.
Núi Quý sơn sát Nhâm Tý, Mậu Dần, Kỷ Sửu.
Núi Sửu sơn sát Đinh Mùi, Nhâm Dần, Nhâm Thìn.
Núi Cấn sơn sát Đinh Hợi, Bính Dần.
Núi Dần sơn sát Đinh Mùi, Nhâm Dần, Nhâm Thìn.
Núi Mão sơn sát Mậu Dần, Giáp Dần, Canh Dần.
Núi Giáp sơn sát Giáp Dần, Ất Mão, Mậu Dần.
Núi Thìn sơn sát Kỷ Mùi, Quý Dậu, Canh Thìn, Giáp Thìn.
Núi Ất sơn sát Tân Mão, Ất Mão, Mậu Dần.
Núi Tỵ sơn sát Tân Tỵ, Quý Tỵ, Ất Tỵ, Kỷ Mùi.
Núi Tốn sơn sát Đinh Dậu, Bính Thìn, Kỷ Tỵ.
Núi Ngọ sơn sát Đinh Mùi, Bính Ngọ, Canh Ngọ.
Núi Bính sơn sát Ất Tỵ, Đinh Tỵ, Canh Ngọ.
Núi Mùi sơn sát Đinh Mùi, Quý Mùi.
Núi Đinh sơn sát Mậu Tuất, Mậu Ngọ, Tân Mùi, Mậu Dần.
Núi Thân sơn sát Quý Hợi, Quý Sửu, Mậu Thân, Giáp Thân
Núi Khôn sơn sát Ất Dậu, Ất Mão, Ất Mùi.
Núi Dậu sơn sát Bính Tuất, Kỷ Dậu.
Núi Canh sơn sát Tân Dậu, Mậu Thìn, Mậu Tuất.
Núi Tuất sơn sát Đinh Tuất, Mậu Tuất, Đinh Mùi, Canh Tuất.
Núi Tân sơn sát Đinh Mùi, Quý Mùi, Tân Dậu.
Núi Hợi sơn sát Kỷ Tỵ, Tân Tỵ, Giáp Dần.
Núi Kiều sơn sát Mậu Tuất, Nhâm Tuất.
Núi Nhâm sơn sát Mậu Tuất, Quý Hợi, Giáp Tý.

Hoàng tuyền

Hoàng tuyền tổng đoán ca
Ất bính hoàng tuyền tốn mạc du,
Lai vi hoàng tuyền, khứ vi sát,
Thái tuế gia lâm tai họa chí,
Mãn môn lưu lệ khốc thu thu,

Ngọ định mùi hướng thủy lộ khôn,
Sát khước đầu nam sát trường tôn,
Thái tuế gia lâm tai họa chí,
Nan tri quả mẫu lệ bi khâm.

Đây là bài ca tóm tắt để quyết đoán về hoàng tuyền ất bính là những hướng thuộc về hoàng tuyền thì không có thể làm gì được, nếu thủy đạo đóng ở phương tốn, trở lại là hoàng tuyền, mà trở đi ấy là bát sát, hơn thế nữa lại gặp phải năm thái tuế thì tai họa lại càng gớm ghê hơn, nếu không cẩn thận đề phòng, thì có thể xảy ra tai họa đầy nhà tiếng khóc như di.

Ngọ Đinh Mùi là những hướng không thể đúng được nếu thủy đạo đóng ở cung khôn thì sát mất con trai đầu và cháu đích tôn, hơn thế nữa lại gặp phải năm thái tuế thì tai vạ lại càng thêm đến. Thật là khó lường biết trước được tình cảm chua cay của bà mẹ góa nước mắt đầm đìa thấm hết áo khăn.

Phần phiên âm

Thân canh nhị hướng khôn mạc du,
Thủy lộ khanh xuất tác họa đầu,
Huynh tử đệ lưu liên đệ tử,
Mãn môn lưu lệ khốc thu thu,

Thân canh hai hướng là những hướng mà thủy đạo đóng ở cung Khôn thì không nên dùng, nếu đường thủy đạo gặp phải hố sâu là dấu chất nên tai họa, anh chết em phải đi lưu lạc đày ải rồi em lại chết. Nhà cửa âm thầm tiếng khóc như đi.

Phần phiên âm

Dậu Tân Tuất hướng thủy lưu kiền,
Trưởng tử nguyên tôn thị thoái điền,
Hựu kiến toàn gia nhân ngỗ nghịch,
Huynh nam đệ bắc khốc hoàng thiên.

Dậu Tân Tuất là những hướng nhà thủy đạo chảy về kiền phương thì con trai lớn và cháu đích tôn bán hết ruộng vườn gia cảnh càng ngày càng thêm ngỗ nghịch, anh nam em bắc, ngày đêm non nỉ chỉ còn kêu khóc với trời xanh.

Phần phiên âm

Hợi Nhâm Tý hướng nhập kiền cung,
Môn lộ thủy lưu định kiến hung,
Công tụng quan tai nhân khẩu tử,
Tu cứu nam phụ thủ chùy hung,

Hợi Nhâm Tý là những hướng mà thủy đạo chảy vào cung kiền, cổng ngõ lại bị nước chảy thành đường xiết là dấu thất bại tai hung, việc công kiện tụng lung tung, việc quan thì tai họa hóa bởi miệng người nên cứu đàn ông thì đàn bà tay đấm ngực.

Phần phiên âm

Tý Sửu quý hướng cấn mạc thông,
Hậu đại nhi tôn tiểu nhi ông,
Lao bệnh quan tai ngưu mã tẩn,
Tu giao thuyên nhật kiến bần cùng.

Tý Sửu Quý là những hướng thủy đạo đóng ở phương cấn thì công việc không được hanh thông, đời sau con cháu làm ông trẻ con, bệnh nạn khó nhọc, việc quan thì tai họa, việc nhà thì tổn thương trâu bò, rồi gấp đến ngay những sự nghèo nàn khốn cực.

Phần phiên âm

Dần Giáp nhị hướng cấn mạc hành,
Thủy lộ khanh môn hùng tỉnh liên,
Sản tử đọa thai tinh thiếu tử,
Kỷ đa nhi nữ nhập hoàng tuyền,

Dần Giáp hai hướng là những hướng thủy đạo đóng ở cấn phương thì công việc chẳng có thi hành được việc gì, mà thủy lộ bị hố sâu hoặc cửa ngõ đường đi lối lại hoặc có giếng to liên tiếp, thì khi đẻ mà bị chết, hoặc là đọa thai, hoặc là bị chết non, biết bao nhiêu là tai họa cho người con gái, nếu bị vào hoàng tuyền.

Phần phiên âm

Mão Ất Thìn hướng tốn mạc thiên,
Tốn Tỵ thiên chi hữu họa khiên,
Quả mẫu vô thê tinh thiếu tử,
Bất nhiên tử ngoại kiến hoàng thiên,

Mão Ất Thìn là những hướng mà đạo thủy đóng ở tốn phương thì chẳng nên rời đi đâu, tốn phương Tỵ phương mà rời đi là đều có tai họa, mẹ góa chồng mà mình cũng góa vợ, rồi trẻ con bị chết, chẳng thế thì mình rồi cũng về chầu trời.

Bàn long có mẫu hình

Rồng cuộn khúc ngoái trông lại mẹ
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Thi vân:

Bàn long cố mẫu hình
Bàn bàn chân khí tối anh linh
Bách mẫu thâm hồ cố mẫu hình,
Mạch tại tỵ đầu thiên tử huyệt,
Cơ đồ đế nghiệp tộ quang minh.

Bàn long cố mẫu tại kỳ hình,
Vạn trượng thâm hồ mạch tối linh,
Khả giới thời sư đương cấm thiệt,
Dĩ kỳ vô phúc tội phi khinh.

Giải nghĩa

Chầu mẹ rồng thiêng đã rõ bày,
Hồ sâu trăm mẫu cảnh sum vầy
Huyệt ngay đầu mũi, ngôi thiên tử
Đế nghiệp cơ đồ sáng lạn thay.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói rõ ra những chổ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Long xóa ngóng mẹ ngó xinh xinh
Muôn trượng hồ sâu mạch rất linh
Nhắn nhủ thầy vườn nên kín miệng
Vì ai ít phúc tội cho mình.



Long ẩn kim sơn đồ

Rồng ẩn bóng, dưới non vàng,
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Long ẩn kim sơn

Thi vân:

Bàn bàn long ẩn nhập kim sơn,

Bảo kiếm hoành lai chiếu án tiền
Thần tử đĩnh xưng vương giả liễu,
Bất chiêu thập bát chiếm khôi nguyên,

Bản tuyền long cách hạ kim sơn,
Thiết kỵ trung yêu thủy đoạn ngân,
Bảo kiếm tuy triều quang hạ án,
Tảo sinh phú quý hạ hoàng tuyền.

Giải nghĩa

Kim sơn cuộn khúc rồng về,
Kiếm ngang làm án rõ bề hiên ngang,
Thần đồng mười tám vẻ vang
Khôi nguyên chiếm bảng vinh quang nước nhà.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nõi rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Vòng tròn long xuống Kim San
Giữa lưng đứt đoạn nước tràn kỵ to.
Kiếm tuy triều án trời cho,
Giàu sang sớm phát cũng lo sớm về.



Phụ tử khôi nguyên

Cha con cùng đỗ khôi nguyên trong một khoa

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phụ tử khôi nguyên

Thi vân:

Hỏa tinh quang chiếu tại sơn tiền,
Hạ hữu thâm hồ hoặc đại uyên
Ngọc bảng hổ thân triều tác án,
Nhất khoa phụ tử cộng khôi nguyên.

Tổ sơn viễn tống hạ bình nguyên,
Đột khởi song tiêm chiếu huyệt tiền,
Thiết kỵ tiền sơn sinh ác thạch,
Tảo sinh khoa giáp hạ hoàng tuyền.

Giải nghĩa

Hỏa tinh chiếu sáng mặt tiền
Hổ to đầm lớn đôi bên chầu vào
Án thời núi bảng đẹp sao.
Cha con một hội đỗ cao hơn người.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói rõ ra những ưu khuyết điểm, những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Xa đưa núi tổ xuống bình nguyên
Vụt nổi đôi lai chiếu nguyệt tiền
Đá nọ rất kiêng làn trước án.
Sớm sinh khoa giáp sớm qui tiên.



Phụ tử đăng khoa

Cha con cùng đỗ một ngày, một khoa

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phụ tử đăng khoa

Thi vân:

Trắc thân thủy thượng hạ liên hoa,
Quang chiếu hồ trung khởi lãng ba,
Ngoại hữu quí ngư triều tác án,
Nhất triêu phụ tử cộng đăng khoa,

Phù phù thủy thượng ngũ liên tinh,
Liên tiết quang bình diện tối minh,
Tích đức chi gia phi hậu lộc,
Nhược nhân phụ táng bại vong khuynh

Giải nghĩa

Nghiêng mình trên nước dưới ao sen,
Chiếu sáng hồ trong cuộn sóng lên,
Rùa cá ngoài xa chầu lại án,

Cha con một khóa bảng đề tên

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Năm cánh gương sen nổi mặt đầm,
Rung rinh ánh sáng giữa thiên tâm,
Nhà nào có đức phát phi hậu.
Táng phụ hay đâu chỉ hại ngầm.



Võ tướng nhạc sơn đồ

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Võ tướng nhạc sơn đồ

Thi vân:

Trắc ngọa kim tinh thể dạng viên,
Danh vi bạch tượng hạ bình nguyên,
Trì hồ án ngoại quang minh chiếu,
Kế thế môn sinh võ tướng quyền.

Quảng đại kim tinh trắc ngọa đồ,
Danh vi bạch tượng quyển trì hổ,
Vưu hiểm bối hậu lưu ngân thủy,
Thế thế thường vi sát lục đồ.

Giải nghĩa

Chênh chếch kim tinh dáng dấp tròn,
Gọi là bạch tượng xuống bình nguyên,
Trăng sao chiếu sáng hồ làm án,
Nối chức quyền cao tướng võ tôn.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Kim tinh nằm nghé thênh thang,

Gọi là bạch tượng vắt ngang ao hồ,
Rất lo lưng có nước rồ,
Đời thường bị sát lục đồ chi đây.



Trạng nguyên địa đồ
Đất phát trạng nguyên
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Trạng nguyên địa đồ

Thi vân:

Mạch thoát kim tinh ngọa quảng nguyên,
Tiền đường nguyệt chiếu bút tinh nghiên,
Danh vi thái bạch kim ngưu ngoa,
Thế thế thường sinh ấu trạng nguyên,

Thái bạch kim tinh diện hướng đông,
Quang bình độc tọa tại điền trung,
Vưu hiềm thủy phá xuyên cân cốt,
Bạch thủ đồ lao bộc bích công.

Giải nghĩa
Kim tinh nằm khểnh quảng nguyên,
Trước lầu trăng chiếu bút nghiên trương hoàng,
Kim ngưu thái bạch nghênh ngang,
Trạng nguyên trẻ tuổi giàu sang đời đời.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói là để cho rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quang phòng.

Thơ rằng:
Thái bạch kim tinh mặt hướng đông
Một mình giữa ruộng chỉ ngồi trông,
Rất lo nước phá đùi gân cốt,
Đầu bạc lao đao tổ nhọc công.



Vương hầu địa đồ
Đất phát vương hầu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Vương hầu địa đồ

Thi vân:

Bình địa quang tràn nhất mộc tinh,
Danh vi chế cáo nhập môn đình,
Hương đài án ngoại cao nghiêm vọng,
Đại phát vương hầu tước hiển vinh.

Long hổ khai đồ liệt trận dinh,
Môn tiền hoành liệt mộc quang minh,
Danh vi chế cáo nghinh triều án,
Thủy nhập xuyên tà bị bại hình.

Giải nghĩa

Mộc tinh nghiêm chỉnh đất bằng,
Gọi là chế các nhà hằng sắc phong,
Hương đài án ngoại thong dong,
Hiển vinh phú quý tam công vương hầu.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Thanh long bạch hổ thể rung rinh,
Trước cửa bày ngang vị mộc tinh,
Chế cáo là tên làm án đó,
Nước xuyên phạm tới mắc tù hình.



Kim long bão minh châu đồ
Đất phát khôi nguyên
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Khôi nguyên
Kim long bão minh châu

Thi vân:

Chân long giáng mạch ngọa bản tuyền,
Phúc bão minh châu huyệt tại tiền,
Kim tướng khai trương triều hướng án,
Nam nhi thập bát chiếm khôi nguyên.

Giải nghĩa
Chân long uốn khúc khéo bao quanh,
Bụng ấp mình châu huyệt đã thành.
Kim tướng uy nghi chầu trước án,
Khôi nguyên mười tám đã vang danh.



Cơ thượng kim thoa đồ
Đất phát cung phi
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Cung phi – Cơ thượng kim thoa

Thi vân:

Thổ tinh bình diện tại trung nguyên,
Hoành liệt kim thoa chính huyệt tiền,
Huyệt tại kim thoa vân cẩm án,
Thường sinh tú nữ thị vương tiền.

Tứ giác phương hình hiệu chính bình,
Nga mi sơn hiện án quang minh,
Vưu hiềm thủy xạ hung tinh nhập,
Tú nữ thường sinh bị ngục hình.

Giải nghĩa

Thổ tinh vương vấn ở trung nguyên,
La liệt kim thoa ở giữa miền,
Huyệt giữa thoa vàng mây gấm họp,
Bên vua gái đẹp cũng như tiên.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói rõ ra những chổ ưu khuyết điểm, cũng như những chổ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Bốn góc hình vuông gọi chính bình,
Nga mi núi mọc án phân minh,
Dáng lo nước chảy hung tinh đến,
Gái đẹp thường sinh mắc ngục hình.



Thương long qui hải đồ

Đất phát công khanh và công hầu, tướng văn và tướng võ.

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Công hầu tướng tướng thương long qui hải đồ

Thi vân:

Khai nha bố trảo hạ bình điền,
Đại trạch minh đường chiếu án tiền,
Huyệt tại tỵ đầu châu tác án,
Công khanh tướng tướng lưỡng song hiền

Thủy tinh khuất khúc tẩu hổ biên,
Hiệu viết thương long hạ hải tuyền,
Thiết kỵ trưởng đồ hình chiết dực,

Công khanh quí hiển mệnh nan tuyền.

Giải nghĩa

Hồ rộng minh đường ánh sáng xuyên,
Nhe răng giơ vuốt dưới bình nguyên,
Huyệt ngay đầu mũi châu làm án,
Văn tướng công khanh, võ tướng quyền.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói là để cho rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chổ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Thủy tinh khuất khúc diễu bên hồ,
Tên gọi thương long xuống bể đò,
Rất kỵ đường dài hình gãy cánh,
Công khanh phú quý mệnh thêm lo



Ngô công xuất huyệt đồ

Đất phát công khanh

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Công khanh Ngô công xuất huyệt

Thi vân:

Tổ sơn giáng thế chuyển kim tinh,
Tiền hữu kim tinh ẩn bán hình,
Huyệt tại ngô đầu châu tác án,
Tử tôn kế thế xuất công khanh.

Tổ sơn điệp điệp xuất kim tinh,
Tiều hữu ngô công xuất bán hình,
Thiết kỵ yêu trung lưu phá đoạn,
Ngô công nan bảo nghiệp công khanh.

Giải nghĩa

Tổ sơn chuyển xuống tới kim tinh,
Trước có kim tinh dấu nửa hình,
Đầu rết huyệt kia châu tác án,
Công khanh muôn thuở cháu con vinh.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chổ xấu mà quan phòng.

Thơ rằng:
Tổ sơn trùng điệp những kim tinh
Trước có ngô công hiện nửa hình,
Rất kỵ giữa lưng mà nước phá,
Công khanh khó giữ được cho mình.



Ngọc hà trạc thủy đồ
Đất phát cung phi
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Cung phi Ngọc hà trạc thủy đồ.
Thi vân:
Kim tinh loan bối hướng giang hồ.
Trạc thủy quang minh án ngọc châu
Huyệt tại yêu trung hồ tác án,
Cung phi tú nữ kế hoàng đô.

Kim tinh loan bối hướng giang hồ,
Yếu đắc triền ngân viết ngọc hà,
Thiết kỵ trung đề nê trọc huyệt.
Cung phi nan bảo mệnh hoàng đô.

Giải nghĩa
Kim tinh uốn khúc vào hồ,
Án ngọc châu kia ánh sáng phô,
Huyệt ở giữa lưng hồ lại án,
Cung phi mỹ nữ tiến kinh đô.

Đây lại thêm một thể thứ hai cố ý là để nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Kim tinh uốn xuống hồ là,
Vết thương rịt được ngọc hà là tên.
Chỉ e chân quấy đục lên.
Cung phi khó giữ cho bền vua yêu.



Phượng hoàng lạc tri đồ

Đất phát khoa khôi và giáp đệ

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Khoa khôi giáp đệ

Phượng hoàng lạc tri đồ

Thi vân:

Đảo thân bình ngọa cận trì hồ,
Thủ vĩ bàn tuyền viết ngọc châu,
Huyệt tại tràng trung châu tác án,
Khôi khoa giáp đệ thượng hoàng đô.

Liên hình thủy hỏa lưỡng kiên kỳ
Đảo ngọa hồ trung phượng lạc trì,
Thiết kỵ lộ hành xuyên đoạn dực,
Đồ lao học nghiếp uổng danh phi.

Giải nghĩa

Đảo mỉnh nằm khểnh giáp hồ sâu,
Đầu hổ đuôi long có ngọc châu,
Án ngọc châu kia huyệt giữa ruột
Khoa khôi ắt hẳn đứng hàng đầu.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Hình liền nước lửa hai vai.
Nằm nghiêng hồ đó ao ngoài phương chơi.
Đường đi rất kỵ đứt rời,
Phí công học tập uổng thời công danh.



Tượng nha chân hình đồ
Đất phát khôi nguyên
Thơ rằng

Phần phiên âm
Khôi nguyên. Tượng nha chân hình.

Thi vân:

Kim tinh cao ngọa tại bình nguyên.
Lưỡng diệu quang minh liệt hướng tiền,
Cục ngoại trì hổ lai tác án,
Tử tôn chiếm bảng thượng khôi nguyên.

Kim tinh trắc ngọa tại bình nguyên.
Ngọc doãn song song liệt địa tiền.
Thuận thủy trang điền tha mại tận.
Hữu khoa bần bạc ngụ nhân miên.

Giải nghĩa
Kim tinh nằm khểnh ở bình điền.
Ánh sáng đôi bên thấy diệu huyền
Ngoại cuộc ao hồ làm án đó.
Cháu con chiếm bảng đỗ khôi nguyên.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Kim tinh nằm nghé ở bình nguyên
Măng ngọc song song trước đất liền.
Vườn ruộng nước xuôi cầm bán hết.
Không nhà thi đỗ ngụ người quen.



Lực sĩ khiên kỳ cục
Đất phát võ tướng quyền cao

Phần phiên âm
Tướng quyền. Lực sĩ khiên kỳ cục

Thi vân:

Kỳ sơn cao xuất tại bình nguyên,
Hạ hữu chân hình lực sĩ khiên,
Hướng thượng tổ sơn kỳ cổ án,
Trận trung bạt thảo tướng cao quyền.

Kỳ sơn cao xuất tại bình nguyên,
Thiết kỵ lưu ngân thủy phá xuyên,
Như hữu án sơn sinh ác thạch.
Trận tiền lâm phóng mệnh phi tuyền.

Giải nghĩa

Núi cờ phất phới giữa bình nguyên,
Ngắm được hình như lực sĩ truyền,
Núi tổ hướng về cờ trống án,
Khắp trong hàng trận trọng uy quyền.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Kỳ sơn cao ngất bình nguyên,
Rất kiêng vết chảy nước xuyên phá ngầm,
Án sơn đá xấu phạm gần,
Trận tiền rong ruổi có phần mệnh nguy.



Tướng quân lạc mã đồ
Đất phát khanh tướng
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Khanh tướng. Tướng quân lặc mã

Thi vân:

Kim tinh hoạt tẩu hạ bình nguyên,
Thủ vĩ chân hình giá ngọc tiên,
Đầu hướng tổ sơn kỳ tác án.
Tử tôn khanh tướng thị vương tiền.

Kim tinh viễn thủy hạ bình điền,
Cố tổ chân hình lặc ngọc tiên

Án chiếu kỳ sơn cao cố tổ,
Vua hiềm, ác thạch mệnh phi tuyền.

Giải nghĩa

Kim tinh chạy thẳng xuống bình nguyên,
Chân tướng rung rinh giá ngọc tiên,
Đầu hướng tổ sơn cờ chính án,
Giúp vua danh tướng cháu con hiền.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Nước xa kim (tinh) xuống ruộng bằng.
Hướng về cố tổ khắc rồng ngọc tiên.
Kỳ sơn làm án mặt tiền,
Rất lo ác thạch mệnh liền nguy vong.



Quý nhân kỵ mã đồ

Đất phát tướng văn và tướng võ

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tướng tướng. Quý nhân kỵ mã

Thi vân:

Đột ngột sơn tiền khởi mộc tinh.
Trạng như thần mã án quang minh
Huyệt cư đạp đạp đan đôi án,
Tướng tướng song tuyền mãn đế đình.
Trực lập môn tiền khởi mộc tinh.
Quý nhân kỵ mã án quang minh.
Vưu hiềm thủy phá kim yên thượng.
Tất xuất anh hùng bị trận binh.

Giải nghĩa

Mộc tinh như ghế nổi lên trên.
Như ngựa thần kia khít ở bên.
Huyệt giữa đống cồn châu đạp án.
Tướng văn tướng võ trọn đôi quyền.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Mộc tinh đứng thẳng cửa tiền,
Quý nhân cưỡi ngựa án liền sáng lên

Rất kiêng nước phá kim yên
Anh hùng ra mặt trận liền bi thương



Ngọc nữ phô châu

Đất phát sinh ra tú nữ

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Ngọc nữ phô châu hình. Nga mi nguyệt chiếu minh.

Thi vân:

Mạch giáng bình điền liệt thổ tinh.
Nga mi sơn hiện sắc quang minh,
Trì hồ thanh khiết minh đường tú,
Tú nữ thường sinh nhập đế đình.

Bình điền đột khởi nhất kim tinh.
Tứ giác quang bình triển tịch minh.
Đột tại huyệt trung hồ tác án,
Vật linh thủy phá tử thương hình.

Giải nghĩa

Thổ tinh mạch xuống ruộng bằng,
Nga mi núi mọc thấy rằng quang minh,
Hồ trong trăng sáng rung rinh,
Sinh con gái đẹp đế đình mến yêu.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cùng những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Đất bằng nổi bật một kim tinh,
Bốn góc thẳng bằng giải chiếu xinh,
Huyệt chỗ đột lên hồ ấy án,
Rất kiêng nước phá chết đao binh.



Tràng hồng trạc thủy hình
Đất phát sinh tú nữ
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Trưởng hồng lạc thủy hình

Thi vân:

Nguyên đã tường vân nhiễu hộ phong
Kim tinh trắc ngọa kiến trường hằng
Cục tiền hổ thủy sinh vi án,
Tú nữ thường sinh nhập cấm cung.

Kim tinh trắc ngọa hiệu trường hồng,
Thiết kỵ long chu quyết hộ phong.
Tuy hữu tinh thần triều tác án,
Tảo sinh tú nữ tảo thân vong.

Giải nghĩa
Mây ngàn đồng nội uốn cong cong.
Chênh chếch kim tinh núp dưới (cầu) vồng.
Trước cục nước hồ làm án đó,
Sinh nhiều gái quý kén vô cung.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Kim tinh nằm nghé gọi tràng hồng
Kiêng giữ chu toàn gọi chấn phong.
Dẫu có tinh thần triều án đó,
Sớm sinh gái đẹp sớm thân vong.



Vương hầu công khanh
Đất phát công khanh và vương hầu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Vương hầu công khanh
Ngô công dạ du thủy nhiễu hình

Thi vân:

Kim tinh điệp điệp kế long hành
Thủy nhiễu loan hoàn châu tối minh
Hải ngoại duyên du triều tác án,
Vương hầu thế thế vĩnh công khanh,

Điệp điệp kim tinh liên tiết hành,
Ngô công du dạ xuất dao trình,
Vưu hiềm thủy phá thân yêu phúc
Tuy phát vương hầu hựu bị hình

Giải nghĩa
Kim tinh óng ánh rết đêm đi
Nước chảy bao quanh quý nhất nhì,
Ngoài bề điện giới chầu án đó,
Đời đời khanh tướng vẻ uy nghi.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Kim tinh trùng điệp đối vân vi,
Đêm tối ngô công xuất hiện đi,
Rất kỵ nước kia dùi phải bụng
Vương hầu dẫn phát bị tình nghi.



Nhật xuất phù tang đồ
Đất phát cung phi và phò mà
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Cung phi phụ (phò) mã
Nhật xuất phù tàng

Thi vân:

Trừng viên kính diện xuất phương đông,
Nhạc hộ quần sơn bất động phong,
Huyệt tại nhật trung hồ tác án,
Cung phi phụ (phò) mã tứ hoàng tông.

Nhật xuất đông phương ánh sắc quang.
Tường vân phi nhiễu tế quần phương,
Vưu hiềm nhật thực vô toàn bản,
Tuy xuất cung phi diệc tảo vong.

Giải nghĩa

Mặt kính tròn trong xuất hướng đông,
Chở che mọi núi gió không rung
Huyệt trong mặt nhật hồ làm án,
Phò mã cung phi họ chúa phong.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói là để cho rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Mặt trời rực rỡ sáng bên đông,
Mây phủ chung quanh bóng chập chùng,
Nhật thực không toàn là khiếp nhất,
Cung phi dẫu phát sớm nguy vong.



Sư tử phục địa hình

Đất phát tướng soái

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tướng soái. Sư tử phục địa hình trượng.

Thi vân:

Lưỡng diện kim tinh lưỡng nhĩ viên,
Danh vi sư tử trượng bình nguyên,
Huyệt cư diện thượng châu vi án
Thiên hạ danh cao tướng soái quyền.

Kim tinh ngưỡng diện cách cao viên.
Thiết kỵ thân chung lộ phá xuyên
Tuy phát tướng tài chung bị ách,

Trận trung đao sát mệnh phi tuyền.

Giải nghĩa

Hai tai hai mắt nhiệm màu
Gọi là sư tử để hầu thấy đâu
Huyệt ngay ở mắt thượng cầu
Kim tinh huyệt ấy tướng đầu quyền cao

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Kim tinh ngửa mặt cách cao tròn,
Kỵ nhất xuyên mình lối cỏn con,
Tuy phát tướng tài sau bị nạn,
Đao thương trong trận mệnh không còn.



Hải loa hồng thổ châu hình

Đất phát cung phi và hoàng hậu
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Cung Phi hoàng hậu
Hải loa hồng thổ châu hình

Thi vân:

Kim tinh phú ngọa tại bình nguyên,
Thủ vĩ đê thủy khúc bối viên,
Tiền hữu minh châu lai tác án,
Cung phi hoàng hậu thị vương tiền.

Phú ngọa kim tinh loa đạp triền,
Yêu bối giai hành thủ cao viên,
Thiết kỵ thời quan xuyên quật phá
Tú nữ tuy sinh mệnh bất tuyền.

Giải nghĩa

Kim tinh nằm sấp bình điền,
Đầu đuôi rủ thấp lưng nguyên uốn tròn
Châu kia làm án một hòn,
Cung phi hoàng hậu vua còn mến yêu.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Nằm sấp kim tinh ốc xoáy tròn,
Lưng gù uốn éo dáng khom khom,
Nước dùi rúc rích kiêng phần nhất,
Tú nữ sinh ra mạng khó toàn.



Bạng hành du nguyệt
Đất phát cung phi
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Cung phi. Bạng hành du nguyệt

Thi vân:

Bạng hành du nguyệt chiếu hồ trung,
Lưỡng nhĩ kim tinh diện hướng đông,
Yếu đắc tinh thần vân nhiễu tập,
Nữ cung phi hậu phát vô cùng.

Trắc diện kim tinh tại thủy điền
Tường vân nhiễu tập nguyệt đoàn viên,
Vưu hiềm thủy phá long tinh vị,
Tú nữ tuy sinh tảo hạ tuyền.

Giải nghĩa
Trai đi aáh nguyệt chiếu hồ trong
Kim đứng hai tai mặt hướng đông
Ví được mây sao xum họp lại.
Cung phi hoàng hậu phát song song.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Nghiêng mặt kim tinh ở thủy điền
Trăng mây óng ánh cảnh đoàn viên
Rất hiềm nước phá thân long vỡ,
Tú nữ sinh ra sớm cõi tiên.



Kim ngư trạo vĩ hình
Đất phát khôi khoa
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Khôi khoa. Kim ngư trạo vĩ hình

Thi vân:

Kim ngư trạo vĩ khóa ba đào,
Yếu tại đoài phương quan tối cổ,
Hoặc dĩ huyệt cư đầu ngạch thượng,
Khoa khôi tảo chiếm cẩm y bào.

Kim ngư cao khóa vũ môn tiền
Tam cấp ba đào chiếm đắc tiên
Thiết kỵ thời nhân khai phá hại,
Tảo đăng khoa giáp hạ hoàng tuyền.

Giải nghĩa
Cá ở đoài phương quan mới cao,
Vẫy đuôi quẫy sóng mặc tiêu đao
Huyệt trên đầu trán mi con cá,
Bảng chiếm khôi khoa ao cẩm bào.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Cá vàng cửa vũ đã đôi phen
Sóng gió ba tầng vượt trước tiên,
Chỉ sợ người đời đem phá hoại,
Đỗ cao sớm đã xuống hoàng tuyền.



Qui xà hợp hình

Đất phát vương hầu và khanh tướng

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Vương hầu khanh tướng. Qui xà hợp hình

Thi vân:

Thùy vị qui xà nhận bất minh,
Thủy tịnh tẩu nhiễu bão kim tinh,
Ngang đầu cố hướng kim qui thượng,
Thử huyệt vương hầu cập tướng khanh.

Bình dị kim qui xuất dị hình
Thủy tinh bão nhiễu án châu minh.
Vưu hiềm lộ đoạn kim qui bối,
Thế thế công khanh bị ngục hình.

Giải nghĩa

Rằng rắn rằng rùa nhận chữa mình
Thủy tinh bao bọc giữ kim tinh
Ngang đầu quay lại coi rùa nhỉ?
Ấy huyệt vương hầu với tướng khanh.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói cho rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Hình dáng kim quy có lạ không
Thủy tinh vòng khắp để giao thông
Hiềm vì đường đứt ngang qui bối
Tù ngục công khanh cũng lạ lùng.



Ngô công xuất huyệt hình

Đất phát công khanh

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Công khanh. Ngô công xuất huyệt hình

Thi vân:

Tổ sơn thế xuất thị kim tinh,
Tiền hữu kim tinh ẩn bán hình,
Huyệt tại ngô đầu châu tác án,
Từ tôn vinh hiển kế công khanh

Kim tinh khai khẩu tổ sơn tiền
Xuất huyệt ngô công ẩn bán hình,
Huyệt tại ngô đầu khanh tướng địa,
Vựu hiềm ác thạch bị tai liên.

Giải nghĩa

Tổ sơn thế xuất vốn kim tinh
Trước có kim tinh dấu nửa hình,
Đầu rét huyệt ngồi châu trước án,
Nối đời con cháu hiển công khanh.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói cho rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Kim tinh mở miệng, tổ sơn,
Ngô công huyệt mới hiện hơn nửa hình,
Huyệt này là huyệt công khanh,
Chỉ hiềm đá phạm hiển vinh cũng thừa.



Thương long bàn vĩ hình

Đất phát khoa giáp

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Khoa giáp. Thương long bàn vĩ hình

Thi vân:

Chân lông khai dực xuất phiên phiên
Hiệu viết long phi xuất động tiên
Ngoại đối cổ kỳ cao tác án,
Tử tôn vinh hiển thị vương tiền,

Tổ sơn phi xuất dực phi trương,
Huyệt tại tỵ đầu thị cát xương,

Thiết kỵ tăng đăng đa ác thạch,
Công khanh thường bị huyết bình thương.

Giải nghĩa

Hớn hở rồng thiêng cất cánh bay,
Long phi thường gọi động tiên đây,
Trống cờ đối ngoại cao làm án,
Con cháu vinh hoa phú quý thay.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Tổ sơn phất cánh bay đi
Huyệt ngay ở mãi hẳn thì cát xương,
Rất hiềm ác thạch vấn vương,
Công khanh phú quý bị đường đao binh.



Thương long ngọc bút

Đất phát khôi nguyên

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Khôi nguyên. Thương long ngọc bút

Thi vân:

Thương long bàn vĩ ngọa bình nguyên.
Yếu đắc minh châu thủy nhiễu triền,
Ngọc bút quang trừng lai tác án,
Tử tôn thập bát chiếm khôi nguyên.

Bàn tuyên kim thủy hạ bình nguyên,
Hiệu viết chân long hạ trạch điền,
Thiết kỵ lộ hành xuyên đoạn phúc
Tảo sinh khoa giáp nhập hoàng tuyền.

Giải nghĩa

Rồng xanh uốn khúc chốn bình nguyên,
Cốt được chung quanh nước bọc liền,
Bút ngọc sáng trong là án đó
Khôi nguyên mười tám cháu con hiền.

Đây lại thêm một thế đất thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Vòng quanh kim thủy dưới đồng bằng
Có phải chân long xuống ruộng chăng?
Rất kỵ đường đi dùi thủng bụng,
Sớm đăng khoa giáp chết còn măng.



Hải thu xuất thực hình

Đất phát đăng khoa

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Đăng khoa - Hải thu xuất thực hình

Thi vân:

Thiên lý trường kình hiệu hải thu,
Yếu nghi đê sấu thủy loan cù,
Phục qui quang chiếu lai triều án,
Tồn tư đăng khoa thượng đế đô.

Bình nguyên khê nhược thủy oanh hu,
Thiên trượng ngư hình hiệu hải thu,
Thiết kỵ trường đồ xuyên nhập phúc,
Tảo đăng khoa đệ tảo thân đồ.

Giải nghĩa

Muôn dặm trường kình gọi hải thu.
Cốt nên thấp bé nước loan cù,
Rùa kia chiếu sáng chầu làm án,
Con cháu vinh hoa chốn đế đô

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Đồng bằng khe nước uốn quanh co,
Muôn trượng thu ngư thế khá to,
Rất kỵ đường dài xuyên giữa bụng.
Sớm đăng khoa giáp sớm âu lo.



Quí nhân lập hốt hình
Đất phát công khanh
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Công khanh. Quý nhân lập hốt hình.

Thi vân:

Đình đình kim tướng tọa cao viên,
Ngọc hốt loan loan bão tả kiên,
Tiền hữu hương đài cao chiếu án,
Công khanh tướng tướng vĩnh lưu truyền.

Mộc tinh loan bão thượng kim tinh,
Nghiễm nhiên ngật lấp xuất chân hình,
Vưu hiềm thạch sắc như thán tử,
Tướng soái anh hùng hãm trận binh.

Giải nghĩa
Cao tròn đẹp đẽ tướng kim,
Vòng quanh hốt ngọc giữ gìn bên vai,
Hương đài trước án không sai,
Công khanh văn võ tướng tài dài lâu

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Mộc tinh ôm ấp lấy kim tinh,
Dáng vệ rung rinh tỏ dáng hình,
Sắc đá gió than hiềm tối lại,
Anh hùng tướng soái mắc đao binh.



Cơ thượng kim thoa cục
Đất phát cung phi
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Cung phi Cơ thượng kim thoa cục.

Thi vân:

Thổ tinh bình diện tại trung nguyên,
Hoành liệt kim thoa chính huyệt tiền,
Huyệt tại thoa trung vân cẩm án,
Thời sinh tú nữ thị vương tiền.

Kim thoa quang tĩnh tại bình nguyên,
Huyệt tại thoa trung nữ tự tiên,
Thiết kỵ lộ hành lai phá chiết,
Tảo sinh tú nữ hạ hoàng tuyền.



Giải nghĩa

Thổ tinh bằng mặt ở trung nguyên
Ngang chỗ kim thoa huyệt chính chuyên,
Huyệt ở kim thoa mây núi án,
Sinh con gái đẹp chúa yêu liên.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Kim thoa sáng sủa ở bình nguyên,
Huyệt ở trong thoi gái tựa tiên,
Rất kỵ đường đi rồi phá vỡ,
Sớm sinh tú nữ xuống hoàng tuyền.

Ngũ diệp hà quí cục

Đất phát tam công

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tam công Ngũ diệp hà quí cục

Thi vân:

Phù phù thượng thủy xuất hồ trung,
Nhạc hộ ba đào bất động phong
Hạ hữu qui ngư triều tác án,
Tử tôn cập đệ chí tam công.

Ngũ diệp tân hà thủy diện sinh,
Đăng khoa cập đệ chiếm cao danh,
Nhị trung ngưỡng chưởng chân vi diệu
Phụ táng táng gia tất bại khuynh.

Giải nghĩa

Nổi trên mặt nước giữa hồ trong,
Huyệt có hộ trì gió chẳng rung
Trước mặt cá rùa chầu giữ án,
Cháu con thi đỗ tới tam công

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Năm lá hoa sen nổi mặt hồ,
Đậu cao lừng lẫy tiếng hoan hô.
Như bàn tay ngửa sao mà quí
Phụ táng ai đây hẳn hại to.



Phi phượng nghinh tiên đồ
Đất phát sinh tú nữ
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Tú nữ Phi phượng nghinh tiên đồ

Thi vân:

Ngưỡng ngọa bình nguyên vĩ hoạt trường,
Huyệt cư ngạch thượng xuất cung phi,
Tiên nhân tọa hướng quang minh án,
Tú nữ thường sinh tọa gia bang.

Thủy tinh hoạt tẩu nhiễu trường phi,
Án ngọa tiên nhân xuất diệu kỳ,
Thuận thủy tà lưu tương nạp trực,
Tha hương ngoại giá tử vô qui.

Giải nghĩa

Phượng bay bay ngửa giữa bình nguyên,
Trán phượng cung phi huyệt vẹn tuyền,
Sáng sủa người tiên ngồi ấy án
Sinh con gái đẹp có oai quyền.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Thủy tinh chaạ một dòng dài,
Tiên nhân ẩn hiện ấn ngoài diệu cơ,
Nước xuôi chảy chéo hững hờ,
Lấy chồng làng khác đừng mơ đường về.



Thiên mã khóa vân hình
Đất phát tướng văn và tướng võ
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Lưỡng đồ tướng tướng
Thiên mã khoa vân hình

Thi vân:

Vân sơn điệp điệp xuất thiên tằng,
Thiên mà đầu cao tứ túc đằng,
Tiền hữu sơn tôn quang chiếu án,
Lưỡng đồ tướng tướng tịnh cao thăng

Tổ sơn tiền khởi mã yên san,
Tướng tướng lưỡng đồ tịnh phát an,
Ác thạch tăng đăng trương phá thoái,
Trận vong binh tử nghiệp toàn nan.

Giải nghĩa

Núi mây chồng chất muôn tầng,
Ngựa trời bốn cẳng phi đằng đầu cao,
Non to án trước chiều vào,
Văn quan võ tướng đường nào cũng cao.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Tổ sơn nổi trước mã yên trên,
Văn võ đôi đường phát hiển nhiên,
Đá xấu gập ghềnh thêm đổ vỡ,
Ra quân tử trận nghiệp khôn tuyền.



Giải hành du nguyệt hình

Đất phát phò mã

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phụ (phò mã) Giải hành du nguyệt hình

Thi vân:

Kim tinh ngưỡng diện xuất bình điền
Viên cập thân khuân diệc chính viên,
Án đối hồ trung thanh nhật nguyệt,
Thanh tiền phụ mã nhập vương đình,

Bình nguyên quảng dã ngưỡng kim tinh,
Sinh thượng hồ trung châu thị minh,
Thiết kỵ trường đồ xung đoạn bối,

Nam nhi quí cực bị đao hình,

Giải nghĩa

Ngửa mặt kim tinh ruộng cỏ non,
Mình tròn vựa thóc cũng quây tròn
Án hồ nhật nguyệt gương mờ tỏ.
Phò mã vương đình giúp chúa tôn

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Đồng bằng nội rộng kim tinh,
Mặt hồ lóng lánh châu minh sáng bừng,
Kiêng đường dài thọc đứt lưng
Nam nhi dẫu quí không chừng hình theo.



Phượng hoàng hạ điền hình

Đất phát cung phi

Thơ rằng

Phần phiên âm

Cung phi   Phượng hoàng hạ điền hình

Thi vân:

Kim tinh trắc ngọa tại bình nguyên,
Lưỡng dực khai trương viết hạ điền,
Tiền hữu minh châu lai tác án,
Nữ nhi phi hậu thị vương tiền,

Ngũ tinh tương kết danh vi phượng,
Lưỡng dực phi trương hạ thủy điền
Thiết kỵ lộ hành nhàn phá đoạn,
Tuy sinh tú nữ mệnh nan tuyền.

Giải nghĩa

Kim tinh nghiên ngửa ruộng bằng,
Dương hai cánh phượng lượn tầng mây bay
Minh châu trước có án bày
Cung phi hoàng hậu tháng ngày bên vua

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Ngũ tinh kết thúc phượng hoàng,
Bay cao hai cánh nhập nhoàng xuống nương,
Rất kiêng người đi đứt đường,
Dẫu sinh gái đẹp mệnh thường khó nuôi.



Nguyệt lạc hàm trì hình
Đất phát cung phi
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Cung phi Nguyệt lạc hàm trì hình

Thi vân:

Kim tinh ngưỡng diện tọa tây phương
Ẩn ẩn kỳ trung sắc ánh quang
Huyệt tại nguyệt trung tinh tác án,
Thường sinh tú nữ phối công vương,

Yểm ánh tường vân khởi nhiễu phi,
Danh vi nguyệt lạc thị hàm trì,
Vưu hiềm thủy xạ phong xuy kích,
Tú nữ tuy sinh diệc tảo nguy.

Giải nghĩa
Kim tinh ngửa mặt phương tây,
Ẩn hình trong ánh sáng đầy chiếu ra,
Huyệt ngay trong mắt hằng nga
Núi sao làm án thực là quý thay,
Đất này phát phúc nhiều đây,
Sinh con gái đẹp sánh tầy vương công.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Lượn tròn quanh ánh tường vân,
Gọi là nguyệt lạc ở gần hồ chơi.
Rất kiêng gío thổi nước xoi,
Dẫu sinh gái đẹp cũng toi mạng liền.



Long bộ thiềm cung hình

Đất phát hiển vinh vương đình

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Bán nguyệt   Long bộ thiềm cung hình

Thi vân:

Thủy tinh truyền nhễu bão kim tinh,
Long bộ thiềm cung thị chính hình,
Huyệt tại nguyệt trung tinh tác án,
Tử tôn vinh hiển nhập vương đình.

Trắc ngọa kim tinh bán nguyệt hình,
Thủy tinh tẩu nhiễu bão kim tinh.
Vưu hiềm phá toái phi toàn thể,
Diệc phát quan cao bị ngục hình.

Giải nghĩa

Thủy tinh vòng khắp giữ kim tinh
Long bộ thiềm cung ấy chính hình
Huyệt ở mặt trăng sao án đó,
Cháu con vinh hiển chốn vương đình

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói cho rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Nằm nghiêng bán nguyệt kim tinh,
Thủy tinh chạy khắp bọc mình kim tinh.
Kiêng sao giữ được toàn hình.
Kẻo rồi quan cả tội tình càng ghê



Lạc đà ẩm thủy hình

Đất phát võ soái

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Võ soái   Lạc đà ẩm thủy hình

Thi vân:

Kim tinh phi hậu hạ bình nguyên,
Tứ túc phân minh hướng thủy tuyền,
Hiệu viết lạc đà lai ẩm thủy,
Huyệt cư tề phúc vũ cao quyền.

Trắc ngọa kim tinh hạ ngãng nguyên,
Hổ long tả hữu tự kình quyền,
Vưu hiềm lộ đoạn xuyên hung phúc,
Vũ tướng niên niên họa tự nhiên.

Giải nghĩa

Kim tinh béo tốt xuống bình nguyên,
Bốn cẳng như in hướng thủy tuyền,
Tên gọi lạc đà đi uống nước,
Huyệt ngay ở rốn võ cao quyền.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói rõ ra những chỗ ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Kim tinh chăm chắm dưới bình nguyên,
Bạch hổ thanh long tựa đấu quyền,
Đướng đứt rất kiêng xuyên bụng ngực,
Năm năm võ tướng họa liên miên



Tân nguyệt sơ sinh hình

Đất phát cung phi

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Cung phi Tân nguyệt sơ sinh hình

Thi vân:

Nga mi sơn hiện xuất loan loan,
Tân nguyệt sơ sinh lại trạch điền
Tiền hữu lưu tinh triều tác án,
Thường sinh tú nữ nhập vương tiền.
Kim tinh trắc ngọa lưỡng tiêm hình,
Thủy trạch giang biên nguyệt thủy sinh
Thiết kỵ lộ hành nhân phá đoạn,
Tảo sinh tú nữ nhập tuyền đình.

Giải nghĩa

Nga mi núi uốn cong cong,
Mặt trăng mới mọc chiếu trong ruộng đầm,
Lưu tinh làm án sáng ngầm,
Thường sinh tú nữ cung tần vua yêu

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý nói cho rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Kim tinh nằm nghé nhọn hai đầu
Đầm nước bên sông nguyệt sáng màu,
Đường đứt rất kiêng người phá hại,
Sinh con tú nữ chết thêm đau



Thần sư thiết pháp cục
Đất phát hòa thượng
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Hòa thượng Thần sư thiết pháp cục

Thi vân:

Mộc tinh quang chiếu tại bình nguyên,
Thần kiếm an bài bắc đầu tiền
Huyệt tại kiếm phù tinh tác án,
Quan cao hòa thượng thị vương tiền.

Long hổ khai kiềm ngọai mộc tinh,
Diện tiền thần kiếm chỉ quang minh,
Đán hiếm thủy tẩm long tinh vị,
Pháp phù tuy hữu bất anh linh.

Giải nghĩa
Mộc tinh chiếu sáng bình nguyên
Kiếm thần bắc đẩu án tiền thảnh thơi,
Huyệt ngay phù kiếm chính ngôi,
Quan cao hòa thượng ở nơi đế đình.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói cho rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:
Mộc tinh long hổ mở kim rồi,
Thần kiếm trên vai bóng sáng ngời,
Nước ngấm chỉ lo long vị ố,
Cao tay phù phép hết thiêng thôi.



Thổ tinh phương diện hình

Đất phát hòa thượng

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hòa thượng Thổ tinh phương diện hình.

Thi vân:

Thổ tinh phương diện tại bình điền,
Chung cổ tiên bài đối lưỡng biên,
Tiền hữu hương đài cao tác án,
Danh cao hòa thượng đế vương tiền.

Giải nghĩa

Thổ tinh vuông vắn ruộng bằng,
Trống chuông trước đã bày hàng đôi bên,
Hương đài làm án uy nghiêm,
Danh cao hòa thượng ở bên bệ rồng.



Kim đường ngọc khánh cục

Đất phát hòa thượng

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hòa thượng – Kim đường ngọc khánh cục

Thi vân:

Mộc tinh liên tiết tại bình nguyên,
Long hổ song bài nhạc hộ triền,
Tiền hữu hương đài cao vọng án,
Quan cao hòa thượng thị vương tiền.

Lưỡng mộc song tinh liên tiết ngọa.
Danh vị ngọc khánh tại bình nguyên,
Vưu hiềm lộ đoạn xuyên bản cục,
Túng phát quan sư tuyền bất tuyền.

Giải nghĩa

Mộc tinh liền đất ở bình nguyên,
Long hổ hai tay khéo giữ gìn.

Trước có hương đài làm vọng án.
Gần vua hòa thượng thọ cao niên.

Đây lại thêm một thể thứ hai có ý là để nói cho rõ ra những ưu khuyết điểm, cũng như những chỗ xấu để mà quan phòng.

Thơ rằng:

Lưỡng mộc song tinh dắt díu nằm
Gọi lạ ngọc khánh dưới đồng bằng
Đứt đường rất sợ xuyên qua đó,
Dẫu phát quan thầy khó vẹn chăng?



Ngọc quan ngân đối đồ

Đất phát vinh phong

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Vinh phong   Ngọc quan ngân đới đồ

Thi vân:

Bình địa tiên trần nhất ngọc quan,
Tiền triều ngân đới thủy loan loan,
Cục đường liêm thiếp lai triều án,
Kế thế vinh phong cận thánh nhan.

Giải nghĩa

Mũ ngọc bày nơi đất phẳng bằng,
Vòng quanh giải bạc nước sao băng,
Minh đường trước có rèm làm án,
Nối dõi gần vua chức tước thăng



Đột ngột cao sơn đồ

Đất phát trạng nguyên

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Trạng nguyên   Đột ngột cao sơn

Thi vân:

Đột ngột cao sơn khúc lưỡng kiên,
Trương khai lưỡng dực sắc phiên phiên,
Minh châu ngoại hướng tiên triều án,
Thế thế thường sinh quốc trạng nguyên,

Giải nghĩa

Non cao chót vót cuốn hai vai,
Hai cánh dương bay phất phới hoài,
Án ngọc minh châu châu lại đó,
Đời nào cũng trạng chắc không sai.



Thần kinh dị pháp

Nghĩa là những pháp mầu nhiệm của thần kinh

Đây hãy xét la kinh có hai mươi bốn vị.

Tỳ là chính vị Bắc phương, mà Nhâm Quý là phụ đó.

Ngọ là chính vị Nam phương, mà Bính Đinh là phụ đó.

Mão là chính vị Đông phương, mà Giáp Ất là phụ đó.

Dậu là chính vị Tây phương, mà Canh Tân là phụ đó.

Tý Ngọ Mão Dậu, vua Văn Vương cho là hậu thiên.

Khảm ly chấn đoài là bốn phương, là địa vị rất chính của nó vậy.

Kiền Khôn Cấn Tốn là bốn góc cạnh (tứ duy).

Đứng đầu tóm hết lại để dùng tám can với mười hai chi.

Tức là phương đông thì Dần Giáp Ất Mão Thìn nhưng mà Mão thì là ở chính trung.

Nam phương thì Tỵ Ngọ Bính Đinh Mùi, nhưng mà Ngọ thì là ở chính trung.

Tây phương thì Thân Canh Dậu Tân Tuất, nhưng mà Dậu thì là ở chính trung.

Bắc phương thì Hợi Nhâm Tý Quý Sửu nhưng mà Tý thì là ở chính trung.

Như thế đó thì thật là cái lẽ rất trung rất chính vậy. Trời đất là cái ngôi chí cực, muôi đời chẳng dễ mà có thể thay đổi được.

Về sau người ta mới nghĩ mà đã chế ra cái kim nam châm nổi để mà xem so sánh với ánh mặt trời.

Ở phía nam thì trông lên sao Bắc đẩu.

Ở phía Bắc cực thì xem sao Xu Tinh.

Người ta dùng cái tính tự nhiên của kim ấy để đem so sánh thì nó thiên về hướng phương Bính. Bởi vì chẳng phải vì Nam bắc mà nó thiên dần, thực cũng chẳng qua là ví cái kim nổi đó nó sợ chính hỏa mà ra như thế vậy.

Cho nên người ta mới lấp cái kim nam châm ấy vào trong la bàn dùng để làm phương châm, để mà xem sự chuẩn đích cũng như các phương hướng chính, địa vị chính của trời đất vậy, như thế thì những khả năng của cái kim ấy cũng có thể làm cho người ta biết được chỗ nào là địa vị nào, phương hướng nào, của trời đất vậy.